



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 37/2022
Từ 19/9 - 23/9/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CỤ THỂ HÓA CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN VÀ MONG MỎI CỦA NHÂN DÂN

Ngày 22/9, tại Trụ sở Chính phủ, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chính phủ họp phiên chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2022.



Thủ tướng đánh giá cao nỗ lực, cố gắng của các bộ, cơ quan đã khẩn trương chuẩn bị, trình các hồ sơ, báo cáo và đề nghị xây dựng luật - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại phiên họp, Chính phủ nghe dự thảo, tờ trình và cho ý kiến đối với hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030; đề nghị xây dựng Luật Công chứng, Luật Khoáng sản sửa đổi, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược.

Bộ Y tế cũng đã có báo cáo về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược nhằm giải quyết các vấn đề thiếu thuốc, trang thiết bị y tế và phát triển công nghiệp dược và dự thảo Báo cáo của Chính phủ tổng kết, đánh giá việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 30/2021/QH15 Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV về các chính sách phòng, chống dịch COVID-19.

Sau khi nghe ý kiến của các thành viên, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã cho ý kiến cụ thể với từng nội dung trên. Thủ tướng đánh giá cao nỗ lực, cố gắng của các bộ, cơ quan đã khẩn trương chuẩn bị, trình các hồ sơ, báo cáo và đề nghị xây dựng luật; nghiêm túc tiếp thu, giải trình cặn kẽ, có cơ sở; cơ bản bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan tiếp thu tối đa ý kiến tại phiên họp, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các đối tượng chịu ảnh hưởng, tác động, ý kiến nhân dân, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể, tôn trọng các ý kiến khác nhau, kể cả các ý kiến phản biện để có đầy đủ thông tin, cân nhắc, lựa chọn phương án tối ưu nhất, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng các dự án luật, bảo đảm tiến độ, phù hợp tình hình thực tiễn, tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước, đáp ứng mong mỏi của Nhân dân và thực thi có hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị lãnh đạo các Bộ, ngành chỉ đạo các cấp hoàn thành đúng tiến độ theo quy định, cần bám sát và tháo gỡ các vướng mắc thực tế, cập nhật những vấn đề phát sinh; cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cơ quan soạn thảo cần bám sát chương trình của Quốc hội, phối hợp chặt chẽ, tốt hơn, hiệu quả hơn nữa với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các ủy ban của Quốc hội trong quá trình xây dựng dự án luật.

Lần đầu tiên xây dựng Quy hoạch tổng thể quốc gia

Đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, các thành viên Chính phủ cơ bản thống nhất đánh giá: việc xây dựng, trình Hồ sơ quy hoạch phù hợp với các quy định của pháp luật; thống nhất với nội dung chính của dự thảo Quy hoạch. Các đại biểu đề xuất, kiến nghị một số nội dung cụ thể vào Quy hoạch để đảm bảo tính toàn diện, tổng thể, liên thông, bền vững.

Về nội dung này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng, đây là lần đầu tiên xây dựng Quy hoạch tổng thể quốc gia. Quy hoạch đã bám sát, bảo đảm thống nhất quy định có liên quan; các định hướng lớn của Quy hoạch đã bám sát và thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu phát triển, định hướng phân bổ không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 và các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội về phát triển kinh tế-xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, nội dung của báo cáo Quy hoạch về cơ bản đã xem xét đến tính hợp lý, logic giữa các hợp phần; các vấn đề có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng đã được tích hợp và được xử lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ. Nội dung báo cáo đánh giá môi trường chiến lược cơ bản đáp ứng các yêu cầu theo quy định của các luật.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến tham gia của thành viên Chính phủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý phân cấp, phân quyền và phân bổ nguồn lực trong quản lý quy hoạch; thể hiện Quy hoạch đảm bảo dễ hiểu, dễ làm, dễ kiểm tra, dễ đánh giá; sớm trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHÍNH PHỦ YÊU CẦU BÃI BỎ NGAY QUY ĐỊNH PHẢI XUẤT TRÌNH SỔ HỘ KHẨU

Tại Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11/9/2022, Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, điều chỉnh ngay để bãi bỏ các quy định về việc yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu để sử dụng căn cước, định danh điện tử, dữ liệu dân cư trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân.

Nghị quyết số 121/NQ-CP nêu rõ việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Chính phủ yêu cầu bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát các văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành mình, xác định những vấn đề vướng mắc phải sửa đổi và kiến nghị phương án, lộ trình sửa đổi đáp ứng được lộ trình đề ra của đề án 06, Luật cư trú và bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo Luật cư trú, gửi kết quả cho Bộ Công an trước ngày 20/9/2022.

Trên cơ sở kết quả rà soát của các bộ, ngành, Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp thống nhất lộ trình, giải pháp sửa đổi văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước ngày 30/9/2022.

Trường hợp cần thiết, đề xuất sửa đổi văn bản theo hướng xây dựng một nghị định sửa nhiều nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết các vấn đề liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu từ ngày 01/01/2023. Mục tiêu là phải hoàn thành nhiệm vụ này trong tháng 12/2022.

Đáng chú ý, Nghị quyết của Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, điều chỉnh ngay để bãi bỏ các quy định về việc yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu để sử dụng căn cước, định danh điện tử, dữ liệu dân cư trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân.

Nghị quyết nhấn mạnh cần phải bảo đảm các điều kiện về an ninh an toàn thông tin phục vụ kết nối, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, hoàn thành trong tháng 10/2022.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao các Bộ, ngành liên quan như Y tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Văn phòng Chính phủ khẩn trương phối

hợp với Bộ Công an tích hợp, kết nối các phần mềm nghiệp vụ với phần mềm dịch vụ công liên thông phục vụ triển khai thí điểm; hoàn thành trước ngày 15/9/2022.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: 08 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỜI GIAN TỚI

Ngày 19/9, Bộ Nội vụ ban hành Báo cáo số 4620/BC-BNV Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước quý III năm 2022 của Bộ Nội vụ. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước Quý III năm 2022 của Bộ Nội vụ được thể hiện trên 07 mặt công tác, gồm: chỉ đạo, điều hành; cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Để công tác cải cách hành chính trong thời gian tới đạt kết quả tốt, Bộ Nội vụ xác định ra 8 nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của Bộ, thực hiện các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Bộ. Tăng cường theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Thứ hai, tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Nội vụ (theo Quyết định số 1368/QĐ-BNV ngày 31/12/2021) trên cơ sở bám sát Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 (tại Quyết định số 1091/QĐ-BNV ngày 06/10/2021); Nghị quyết số 76/NQ-CP và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, tập trung xây dựng, triển khai các đề án, dự án về cải cách hành chính được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP; các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 23/CT-TTg.

Thứ ba, triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính giai đoạn 2021 - 2030”. Xây dựng và triển khai kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022; kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022. Triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn, tăng cường năng lực công chức thực hiện cải cách hành chính; kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022.

Thứ tư, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy định chi tiết theo

nhiệm vụ được giao, không để phát sinh nợ đọng mới. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo nhiệm vụ được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

Thứ năm, tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tăng cường thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ sáu, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; theo đó, khẩn trương rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và gắn kết chặt chẽ với thực hiện chính sách tinh giản biên chế; tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, đảm bảo đúng với điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được phê duyệt.

Thứ bảy, tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số của Bộ theo các kế hoạch đã ban hành.

Thứ tám, tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

SỬA LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ ĐỂ THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG VỀ KINH TẾ SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sáng ngày 19/9, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng trình bày tờ trình dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi).

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, việc xây dựng và ban hành luật trong thời điểm này là rất cần thiết nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Cụ thể, tại Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chỉ rõ: “Hoàn thiện pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng...”.

Ngoài ra, luật lần này còn nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn 17 năm thi hành của Luật Giao dịch điện tử 2005...

Mở rộng phạm vi áp dụng giao dịch điện tử

Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, dự luật có 8 chương và 56 điều, trong đó các nội dung sửa đổi, bổ sung bám theo 9 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 152/NQ-CP về phiên họp chuyên về xây dựng pháp luật tháng 11/2021.

Cụ thể, dự luật lần này bỏ loại trừ của luật năm 2005. Nếu như luật hiện hành quy định “không áp dụng đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các bất động sản khác, văn bản về thừa kế, giấy đăng ký kết hôn, quyết định ly hôn, giấy khai sinh, giấy khai tử, hồi phiếu và các giấy tờ có giá khác”, thì dự luật lần này mở rộng phạm vi áp dụng giao dịch điện tử tới tất cả hoạt động của đời sống xã hội.

Theo lý giải của Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông, việc mở rộng này dựa trên cơ sở hiện nay công nghệ số đã sẵn sàng, phổ biến, an toàn, tin cậy, đáp ứng được yêu cầu đặt ra và bổ sung quy định pháp lý về dịch vụ tin cậy trong luật.

Cùng với việc loại trừ, dự luật cũng quy định rõ: "Luật này không quy định về nội dung của các giao dịch. Luật khác quy định giao dịch không thực hiện bằng phương tiện điện tử thì tuân thủ theo quy định của luật đó".

Như vậy, việc mở rộng cho phép các lĩnh vực đủ điều kiện đều có thể áp dụng giao dịch điện tử, nhưng không hàm ý bắt buộc. Các lĩnh vực chưa phù hợp áp dụng giao dịch bằng phương tiện điện tử theo quy định của luật chuyên ngành liên quan thì áp dụng theo quy định tại luật đó.

Về chính sách về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, dự luật sửa đổi, quy định chi tiết cách thức xác định giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu. Bổ sung quy định điều kiện đảm bảo giá trị pháp lý khi chuyển đổi từ bản giấy sang thông điệp dữ liệu và ngược lại; bổ sung quy định về chứng thư điện tử.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, bài toán lớn nhất trong việc thúc đẩy giao dịch điện tử toàn trình chính là việc kết quả cuối cùng vẫn cấp văn bản giấy. Hiện nay, mới chỉ có quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.

“Việc đưa ra khái niệm chứng thư điện tử và đảm bảo giá trị pháp lý cho hình thức này là một bước đột phá lớn để thúc đẩy các hoạt động giao dịch điện tử trong các ngành, lĩnh vực và xã hội diễn ra toàn trình, toàn bộ từ đầu đến cuối bằng phương tiện điện tử”, Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông nhấn mạnh và cho biết, nội dung này cũng được nhiều nước cập nhật trong luật mới.

Niềm tin chính là vấn đề quan trọng nhất trong giao dịch điện tử

Liên quan đến chính sách về giá trị pháp lý của chữ ký điện tử, dự luật cơ bản không thay đổi về nguyên tắc so với luật năm 2005, chỉ khái quát hóa, sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về chữ ký điện tử và chữ ký số; đồng thời quy định chi tiết việc sử dụng, công nhận chữ ký điện tử nước ngoài.

Còn chính sách về dịch vụ tin cậy trong giao dịch điện tử, dự luật bổ sung 2 dịch vụ: Dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu.

“Niềm tin chính là vấn đề quan trọng nhất trong giao dịch điện tử. Việc thiếu các hoạt động bảo đảm của bên thứ ba cho hoạt động giao dịch điện tử là rào cản lớn nhất cho việc chuyển đổi từ môi trường thực sang môi trường số”, Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông nói.

Ngoài ra, dự luật cũng sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến chính sách quy định về giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử. Cụ thể là dự luật bổ sung thêm quy định về hợp đồng được ký kết thông qua hệ thống thông tin tự động.

Dự luật cũng bổ sung các quy định về quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở, các quy định đối với cơ quan nhà nước nhằm thúc đẩy hoạt động giao dịch điện tử, hướng đến việc chuyển toàn bộ hoạt động lên môi trường số; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Ngoài ra, dự luật cũng quy định cụ thể các loại hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; tài khoản giao dịch điện tử; trách nhiệm của chủ quản hệ thống.

Dự thảo cũng bổ sung quy định về an toàn thông điệp dữ liệu. Liên quan đến an toàn, an ninh mạng, tại thời điểm năm 2005 chưa có hành lang pháp lý về việc này. Tuy nhiên, Luật An toàn thông tin mạng (2015), Luật An ninh mạng (2018) đã xây dựng hành lang pháp luật về an toàn, an ninh mạng rất cụ thể. Do đó, dự luật lần này không cần quy định chi tiết về vấn đề này.

Thẩm tra sơ bộ dự luật này, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy tán thành với sự cần thiết sửa đổi Luật Giao dịch điện tử như tờ trình của Chính phủ.

Theo chương trình, dự thảo luật này sẽ được trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 4 vào tháng 10 tới đây.

Nguồn: vietnamnet.vn

VIỆT NAM ĐÃ CÓ HƠN 42.000 TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số chỉ thành công khi được người dân hiểu, hưởng ứng, tham gia, người dân trở thành công dân số, có các hoạt động được đưa lên môi trường số. Theo đó, sẽ phát triển tổ công nghệ số cộng đồng tới 100% địa phương (tới cấp thôn, bản, tổ dân phố)...

Để thúc đẩy triển khai chuyển đổi số trên toàn quốc, Bộ Thông tin và Truyền thông, cho biết đã có 100% Bộ, ngành, địa phương kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo về chuyển đổi số; 100% Bộ, ngành đã ban hành Kế hoạch/Đề án về chuyển đổi số; 62/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch/Đề án chuyển đổi số.

Đặc biệt, tính đến nay 23/8/2022, đã có 49/63 địa phương đã triển khai xây dựng mô hình tổ công nghệ số cộng đồng. Trên cả nước, đã có 42.469 tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập với hơn 208 nghìn người tham gia ở cấp xã, thôn, phố.

Phát biểu tại Hội nghị giao Ban quản lý nhà nước Quý III/2022 mới đây, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nhận định năm 2022 là năm tổng tấn công về chuyển đổi số; các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành được Nghị quyết, chương trình về chuyển đổi số. Từ Đảng đến chính quyền đã thông suốt, người dân tập trung sử dụng các nền

tảng số có sẵn, còn các Tổ công nghệ số cộng đồng đang “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để giúp người dân lên môi trường số.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, thực tế triển khai thời gian qua cho thấy, chuyển đổi số chỉ thành công khi được người dân hiểu, hưởng ứng, tham gia, người dân trở thành công dân số, có các hoạt động được đưa lên môi trường số. Một số địa phương đã có những cách làm sáng tạo để giúp người dân chuyển đổi số, trong đó có sáng kiến thành lập “Tổ công nghệ số cộng đồng”, điển hình mô hình triển khai thành công của tỉnh Lạng Sơn khi đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại 11/11 huyện, 200/200 xã với hơn 1.700 Tổ và 7.887 thành viên tham gia.

Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

Trên thực tế triển khai, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành một số văn bản triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương, tổ chức các hoạt động phổ biến, bồi dưỡng tập huấn, tuyên truyền, xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, tài liệu phổ cập kỹ năng và tổ chức các khóa học trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà để Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai tại các địa phương.

Trước đó, Cục Chuyển đổi số quốc gia đã thành lập 6 nhóm Zalo để hằng ngày đôn đốc, giải đáp khó khăn, vướng mắc và chia sẻ các địa phương làm tốt về công tác triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng đầu mối các địa phương của Sở Thông tin và Truyền thông. Đầu mối các địa phương sẽ lan tỏa và truyền tải đến các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cùng phổ biến, tập huấn các tài liệu được Bộ hướng dẫn.

Tài liệu tập huấn tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện 5 nhiệm vụ: "Đi từng ngõ gõ từng nhà" hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tạo lập tài khoản thanh toán, mua sắm trực tuyến; sử dụng kỹ năng bảo đảm an toàn ở mức cơ bản để người dân khi lên mạng không bị lừa đảo; sử dụng nền tảng do các địa phương lựa chọn như đặt vé xe, đọc sách trực tuyến... Những người tham gia tổ công nghệ số cộng đồng sẽ phổ biến kỹ năng số đến người dân, qua đó góp phần tích cực cho mục tiêu kinh tế số và xã hội số.

Nguồn: vneconomy.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang đề nghị xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi).

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, Luật Việc làm số 38/2013/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16/11/2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Lần đầu tiên Việt Nam có một văn bản luật quy định đầy đủ, điều chỉnh toàn diện các quan hệ về việc làm và thị trường lao động.

Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện, Luật Việc làm đã bộc lộ những khó khăn, hạn chế. Cụ thể, một trong những nội dung quản lý nhà nước về việc làm là "quản lý lao động". Tuy nhiên, nội dung này không được đề cập trong phạm vi điều chỉnh và quy định cụ thể tại các Chương trong Luật Việc làm. Đồng thời, thực tế, hầu như chưa quản lý được toàn bộ lực lượng lao động, nhất là nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động.

Chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm chủ yếu thực hiện qua Ngân hàng Chính sách xã hội, chưa quy định cụ thể nhằm huy động tối đa nguồn lực xã hội, thúc đẩy cho vay giải quyết việc làm. Các quy định cho vay giải quyết việc làm cũng bộc lộ những tồn tại, hạn chế về Quy quốc gia về việc làm, nguồn vốn, đối tượng và điều kiện vay không còn phù hợp với thực tiễn.

Thiếu quy định khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo và tuyển dụng lao động nông thôn đã qua đào tạo, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm, nhất là việc làm tại chỗ cho lao động ở khu vực nông thôn.

Đối tượng được nhà nước hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chỉ tập trung 05 nhóm đối tượng chính sách trong khi một số đối tượng khác cũng cần được nghiên cứu, xem xét, bổ sung. Đồng thời, chưa có quy định khung nhằm tạo cơ hội tiếp cận chính sách tín dụng, học nghề cho mọi lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài.

Hiện nay, chưa có quy định về chính sách hỗ trợ chuyển tiếp việc làm và hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi; chính sách thúc đẩy chính thức hóa việc làm khu vực phi chính thức. Bên cạnh đó, một số chính sách hỗ trợ thanh niên cần được nghiên cứu, bổ sung như vấn đề làm thêm của học sinh, sinh viên.

Các quy định về hỗ trợ phát triển thị trường lao động về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu; chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể tham gia thị trường lao động cho các đối tượng yếu thế, đặc thù.

Bên cạnh đó, về bảo hiểm thất nghiệp, tại Luật Việc làm hiện hành, đối tượng tham gia chưa bao phủ hết các đối tượng có quan hệ lao động; một số quy định về tham gia bảo hiểm thất nghiệp cần được sửa đổi, bổ sung.

Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp còn nặng về giải quyết trợ cấp thất nghiệp, chưa chú ý nhiều đến các chế độ mang tính chủ động, phòng ngừa, hạn chế thất nghiệp; quy định điều kiện hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề khá chặt chẽ; chế độ hỗ trợ học nghề chủ yếu giải quyết nhu cầu học, chưa chú trọng đào tạo, phát triển hoặc nâng cao trình độ kỹ năng nghề...

Từ thực tế trên, theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cần xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật có sự quản lý, kiểm soát, điều tiết của Nhà nước; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường lao động, hướng tới bảo đảm việc làm bền vững cho tất cả lao động.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dự kiến đề xuất xây dựng 4 nhóm chính sách: Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, thống nhất, có sự quản lý, kiểm soát, điều tiết của Nhà nước; hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp hướng tới là công cụ quản trị thị

trường lao động; phát triển kỹ năng nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy tạo việc làm theo hướng bền vững.

Trong đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng người lao động bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp gồm người lao động có giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động xác định, không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên.

Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo hướng quy định bổ sung một số trường hợp không được hưởng trợ cấp thất nghiệp như: người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động, người lao động bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

Sửa đổi quy định về mức hưởng trợ cấp thất nghiệp tối đa đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định đảm bảo phù hợp với chủ trương bỏ mức lương cơ sở theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Sửa đổi, bổ sung quy định người lao động không được hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp và không được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với thời gian bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 111/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.**

Dự thảo bổ sung quy định về "Xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần" (Bổ sung khoản 6 Điều 8) như sau:

Đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn các phương pháp xác định giá trị theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Giá trị của đơn vị sự nghiệp công lập được công bố phải đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị của đơn vị sự nghiệp công lập xác định theo phương pháp tài sản.

Trường hợp giá trị của đơn vị sự nghiệp công lập xác định theo phương pháp khác để công bố có khoản chênh lệch tăng so với giá trị xác định theo phương pháp tài sản thì khoản chênh lệch tăng này được xác định là chi phí trả trước và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ trong thời gian không quá 3 năm.

Thời điểm bắt đầu phân bổ là thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần (được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu). Khoản chi phí được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp cùng kỳ.

Dự thảo nêu rõ, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải thực hiện công bố công khai thông tin về quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và các nội dung hướng dẫn cụ thể sau:

Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền về xử lý các vấn đề về tài chính, lao động, đất đai liên quan đến quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định của Nghị định số 150/2020/NĐ-CP, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải thực hiện công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp để theo dõi.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng đầu quý tiếp theo), đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm báo cáo về tình hình, tiến độ triển khai công tác chuyển đổi thành công ty cổ phần theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo Biểu mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này) và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp để theo dõi.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý rộng rãi của Nhân dân dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú.**

Theo dự thảo, công dân Việt Nam khi thực hiện thủ tục đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký cư trú theo quy định pháp luật cư trú thì phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Tổ chức thu lệ phí theo quy định tại Thông tư này gồm: Công an cấp xã và Công an cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã.

Mức thu lệ phí cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	
			Trường hợp công dân nộp hồ sơ trực tiếp	Trường hợp công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến
1	Đăng ký thường trú	Đồng/lần đăng ký	20.000	10.000
2	Đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú	Đồng/lần đăng ký	15.000	7.000
3	Đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách	Đồng/người/ lần đăng ký	10.000	5.000
4	Tách hộ	Đồng/lần đăng ký	10.000	5.000

Các trường hợp miễn lệ phí

Dự thảo nêu rõ, các trường hợp miễn lệ phí bao gồm: 1. Trẻ em (người dưới 16 tuổi), người cao tuổi, người khuyết tật; 2. Người có công với cách mạng theo quy định; 3. Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật; 4. Công dân 16 tuổi và 17 tuổi mồ côi cả cha và mẹ.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2021/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.**

Theo đó, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về "Điều chỉnh vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ" như sau:

Đối với doanh nghiệp đang hoạt động, việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khi xác định vốn điều lệ không xác định nguồn bổ sung vốn điều lệ từ Ngân sách nhà nước và Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp không có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ hoặc không lập phương án xác định vốn điều lệ và nguồn đầu tư bổ sung vốn điều lệ quy định tại Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm rà soát, quyết định và chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện nộp phần chênh lệch giữa nguồn vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ vào ngân sách nhà nước và đảm bảo việc nộp phần chênh lệch này không làm ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và nghĩa vụ trả nợ của doanh nghiệp.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành quyết định, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phần chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ của doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước, đồng thời thực hiện hạch toán giảm vốn theo quy định của chế độ kế toán hiện hành. Khi doanh nghiệp nộp phần chênh lệch giữa nguồn vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ vào ngân sách nhà nước thì đồng thời hạch toán giảm theo từng thành phần vốn tương ứng thuộc nguồn vốn chủ sở hữu.

Trường hợp công ty con do công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện tăng vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển tại công ty con sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, công ty mẹ chỉ theo dõi số vốn tăng thêm và giá trị hợp lý khi lập và trình bày thuyết minh báo cáo tài chính, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư vào công ty con.

Dự thảo bổ sung quy định về "Phân phối lợi nhuận đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có cổ phần, vốn góp của nhà nước" (Điều 7a).

Theo đó, doanh nghiệp thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định tại Khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ; trường hợp doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì căn cứ vào báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ để xác định lợi nhuận sau thuế làm cơ sở phân phối.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô công.**

Bộ Tài chính cho biết, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ, cơ quan trung ương được giao quyền tự chủ lớn. Vì vậy, định mức xe được quy định tại dự thảo căn cứ vào số biên chế được giao.

Trong đó, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề thường có số biên chế lớn hơn các đơn vị sự nghiệp công lập của các lĩnh vực khác, do đó, số biên chế để xác định định mức sử dụng xe cao hơn so với các đơn vị sự nghiệp công lập khác. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, tiêu chí xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung tương tự như với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan trung ương và tổng cục.

Theo đó, định mức, tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ, cơ quan trung ương, tổng cục và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề) được xác định như sau: Đơn vị có số biên chế đến 50 người được trang bị tối đa 1 xe. Tương tự đối với các đơn vị có biên chế từ trên 50 người đến 100 người là 2 xe. Đơn vị có biên chế từ 100 người đến 200 người là 3 xe; đơn vị có biên chế từ 200 người đến 500 người là 4 xe. Đơn vị có biên chế từ 500 người đến 1.000 người là 5 xe và đơn vị có từ trên 1.000 trở lên được trang bị tối đa 6 xe. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ, cơ quan trung ương, tổng cục và cấp tỉnh thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề được trang bị 1 xe nếu đơn vị có biên chế đến 100 người. Đơn vị có từ 100 người đến 300 người được trang bị tối đa 2 xe. Đơn vị có từ trên 300 người đến 500 người được trang bị tối đa 3 xe. Đơn vị có từ trên 500 người đến 1.000 người được trang bị tối đa 4 xe. Đơn vị có từ trên 1.000 người đến 2.000 người tối đa 5 xe và đơn vị có từ trên 2.000 người được trang bị tối đa 6 xe.

Dự thảo nghị định cũng quy định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo phương thức quản lý trực tiếp.

Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có số biên chế dưới 25 người thì không trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung.

Trường hợp có đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thì sẽ thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hoặc thuê dịch vụ xe ô tô khi đi công tác.

Theo dự thảo, giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung được dự thảo nghị định quy định tối đa là 950 triệu đồng/xe.

Trường hợp cần thiết phải mua xe từ 12 - 16 chỗ ngồi thì mức giá tối đa là 1,3 tỷ đồng/xe.

Trường hợp thường xuyên phải đi công tác đến địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì được trang bị xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu với mức giá tối đa 1,6 tỷ đồng/xe.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực tài chính.**

Dự thảo Thông tư này quy định về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý; tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực tài chính.

Số lượng thành viên Hội đồng quản lý từ 05 đến 11 người, gồm Chủ tịch, Thư ký và các thành viên. Chủ tịch, Thư ký và các thành viên Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý là 05 năm.

Theo dự thảo, Hội đồng quản lý thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn gồm: Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch trung hạn và hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập, quyết định về định hướng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và phát triển khoa học công nghệ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Quyết định chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động, thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định chủ trương về tổ chức bộ máy, nhân sự (trừ số lượng người làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức).

Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế dân chủ, các quy chế nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, việc triển khai quy chế dân chủ, quyết định các vấn đề quan trọng khác của đơn vị theo thẩm quyền được phân cấp và quy định của pháp luật.

Phê duyệt phương án vay vốn, huy động vốn và hoàn trả vốn của đơn vị; thông qua đề án liên doanh, liên kết của đơn vị trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực về các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Định kỳ hoặc đột xuất yêu cầu người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo về các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và yêu cầu người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập giải trình những vấn đề chưa thực hiện đúng, chưa thực hiện đầy đủ theo quyết định của Hội đồng quản lý (nếu có). Nếu Hội đồng quản lý không đồng ý với giải trình của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thì báo cáo cơ quan quản lý cấp trên xem xét, quyết định.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030 (Chiến lược).**

Theo dự thảo, để đạt được mục tiêu trên, Chiến lược đã đề ra 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung áp dụng cho tất cả các nhóm trí thức và 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp riêng áp dụng riêng cho một số nhóm trí thức đặc thù.

Nhóm 1: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản lý phát triển đội ngũ trí thức. Trong đó nhấn mạnh tới việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc phát triển đội ngũ trí thức; gắn việc phát triển đội ngũ trí thức với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, mục tiêu phát triển của các ngành trong mỗi thời kỳ, giai đoạn cụ thể.

Nhóm 2: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển, thu hút, đãi ngộ và tôn vinh trí thức.

Nhóm 3: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tạo lập môi trường làm việc, các điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức. Trong đó nhấn mạnh tới việc tạo hành lang pháp lý để đội ngũ trí thức gia tăng sự sáng tạo, đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội.

Nhóm 4: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng trí thức.

Nhóm 5: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư tài chính và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho đội ngũ trí thức.

Nhóm 6: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thông tin, số liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá tình hình phát triển đội ngũ trí thức.

Dự thảo Chiến lược cũng đưa ra các nhóm nhiệm vụ giải pháp riêng phù hợp với điều kiện đặc thù về đặc điểm nghề nghiệp, môi trường làm việc của các nhóm trí thức là cán bộ, công chức; trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục, y tế; trí thức trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; trí thức trong lực lượng vũ trang, trí thức trong khu vực doanh nghiệp, tư nhân; trí thức hoạt động trong các hội, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài và trí thức trẻ.

Trong đó chú trọng tới các giải pháp để phát triển đồng bộ đội ngũ trí thức trong từng nhóm; đề xuất các chính sách phát triển, thu hút, đãi ngộ, tôn vinh, đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng môi trường làm việc đặc thù của từng nhóm để giải quyết những nút thắt ảnh hưởng tới sự phát triển của từng nhóm trí thức.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: CỤ THỂ HÓA TRÁCH NHIỆM CỦA TỪNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG VIỆC NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước về nội dung Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị và xác định nhiệm vụ của từng tập thể, cá nhân trong việc góp phần nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của thành phố..., là những yêu cầu trong Công văn số 3010/UBND-SNV ngày 14/9/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về triển khai Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 13/6/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Theo nội dung công văn trên, các sở, cơ quan tương đương sở của TP. Hà Nội được giao chủ trì, tham mưu các chỉ số nội dung, nội dung thành phần thuộc Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch của đơn vị đã xây dựng; tổ chức hướng dẫn về chuyên môn đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tập huấn nghiệp vụ cho các đơn vị theo ngành dọc tại cấp huyện, cấp xã về các nội dung liên quan Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Liên quan đến nhiệm vụ trên, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thanh tra thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1, Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 13/6/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Hà Nội năm 2022, gắn với báo cáo công tác cải cách hành chính Quý III của đơn vị, chỉ rõ mức độ hoàn thành, đánh giá hiệu quả và lý do chưa thực hiện.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của địa phương, tập trung các chỉ số nội dung: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai minh bạch trong hoạch định chính sách; trách nhiệm giải trình với người dân; thủ tục hành chính công.

Bên cạnh đó, phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu, chịu trách nhiệm toàn diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Thực hiện tốt quy định việc thường xuyên tiếp công dân và người đứng đầu tiếp công dân. Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; tiếp thu, giải trình, phản hồi đầy đủ về các ý kiến đóng góp, kiến nghị, phát giác, thắc mắc của người dân; giải đáp, xử lý, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định.

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giờ làm việc; giữ

thái độ, tác phong đúng mực trong tiếp xúc với người dân; thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức liên quan việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Duy trì việc đánh giá, khuyến khích các hình thức khen thưởng hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động...

*** Hà Nội thông qua phương án đơn giản hóa 18 thủ tục hành chính ngành Giao thông Vận tải**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa quyết định thông qua phương án đơn giản hóa 18 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Trong 18 thủ tục hành chính được đơn giản hóa, có 2 thủ tục thuộc lĩnh vực đường bộ. Cụ thể là: Thủ tục đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định (giảm 16,67% thời gian); thủ tục cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động giảm 1 ngày làm việc so với quy định (giảm 10%) thời gian.

Lĩnh vực đường thủy nội địa thực hiện đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính. Trong đó, thủ tục phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lượt chờ hành khách và ô tô giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định (giảm 2,5% thời gian); thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa giảm 1 ngày làm việc so với quy định (giảm 10% thời gian); thủ tục dự học, thi, kiểm tra để được cấp chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn giảm 1 ngày làm việc so với quy định (giảm 20% thời gian)...

Ngoài ra, lĩnh vực xây dựng thực hiện đơn giản hóa 2 thủ tục hành chính. Lĩnh vực đăng kiểm thực hiện đơn giản hóa 1 thủ tục hành chính.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: TUẦN LỄ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành Kế hoạch tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh năm 2022.

Tuần lễ có chủ đề: "Chuyển đổi số - động lực mới cho sự phát triển của thành phố", dự kiến tổ chức từ ngày 08/10 đến 14/10/2022. Đây là dịp để tổng kết hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố năm 2022; kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố với các tỉnh lân cận, đơn vị trong và ngoài nước; tập hợp và truyền thông về những mô hình khởi nghiệp thành công đến cộng đồng khởi nghiệp

trong nước và quốc tế; đồng thời, tôn vinh các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực vào hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số của thành phố.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của thành phố giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng là cán bộ, công chức xã. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng gồm các chuyên đề: Bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế-xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã. Bồi dưỡng chuyên sâu cho công chức văn phòng-thống kê; bồi dưỡng cho công chức tư pháp - hộ tịch những kiến thức về công tác tư pháp, hộ tịch xã, thị trấn; bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở; bồi dưỡng chuyên sâu những kiến thức liên quan cho công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường...

58 thí sinh vào vòng 2 Hội thi Trường trạm y tế giỏi cấp thành phố

Ngày 19/9, Sở Y tế cho biết, Ban tổ chức Hội thi Trường trạm y tế giỏi cấp thành phố lần thứ nhất, năm 2022 đã chọn 58 thí sinh đạt kết quả tốt nhất vào vòng 2. Tại vòng thi thứ nhất, tất cả thí sinh trả lời 60 câu hỏi trắc nghiệm trên giấy trong vòng 40 phút. Kết quả, 58 thí sinh thuộc 17 trung tâm y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức đạt điểm cao nhất được chọn vào vòng 2. Thí sinh đạt điểm cao nhất của vòng 1 (trả lời đúng 54/60 câu) thuộc về Bùi Xuân Thành, Trạm y tế phường Tân Thành, quận Tân Phú.

Bảo đảm an toàn giao thông dịp cuối năm

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành Kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong những tháng cuối năm 2022. Một trong những yêu cầu chính của kế hoạch là nhằm kiểm soát số vụ tai nạn giao thông, giảm tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trên các tuyến đường chính, huyết mạch, các điểm có nguy cơ ùn tắc trên địa bàn; hạn chế lây lan dịch COVID-19 trong hoạt động giao thông vận tải; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông và xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng

Nguồn: nhandan.vn

QUẢNG NINH: PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Quảng Ninh đang bước vào quá trình chuyển đổi số với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Để chuyển đổi số thành công, cùng với thể chế và công nghệ, một trong những giải pháp quan trọng là xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực trạng nguồn nhân lực tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030), số cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trình độ công nghệ thông tin là 807/37.077 người (tỷ lệ 2,17%). Con số này còn rất khiêm tốn so với lượng công việc đồ số của quá trình chuyển đổi số.

Để đảm bảo nguồn lực bắt nhịp chuyển đổi số, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 13/5/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Qua đó, tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu, lãnh đạo chuyên trách về công nghệ thông tin; cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước và đội ngũ làm công tác truyền thông; đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực quản trị hệ thống thông tin; tổ chức khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị toàn tỉnh.

Bước đầu, tỉnh đã phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin - Truyền thông tổ chức chương trình bồi dưỡng chuyển đổi số cho 27 cán bộ Sở Thông tin - Truyền thông và 192 cán bộ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin thuộc Phòng Văn hóa thông tin cấp huyện học trực tuyến. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh cũng mở chuyên đề bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 123 đồng chí Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cuối năm 2021 bằng hình thức trực tuyến đến 177 điểm cầu. Ngoài ra, các sở, địa phương đã chủ động tổ chức tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, bí thư, trưởng khu, người dân trong các lĩnh vực cải cách hành chính, thương mại điện tử, ứng dụng phần mềm quản lý hành chính số...

Thông qua các lớp tập huấn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số đến từng hộ gia đình, từng người dân, gắn với cuộc sống của người dân; tạo lập hành vi, thói quen số cho người dân trên môi trường số, thúc đẩy người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số. Qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ hơn; giúp nhân dân sử dụng thành thạo các nền tảng số, ứng dụng số cơ bản tương tác với chính quyền, tham gia phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số và thực sự trở thành công dân số.

Cùng với đó, toàn tỉnh đã thành lập 1.473 tổ công nghệ số cộng đồng (1.462 tổ công nghệ số cộng đồng địa phương, 11 tổ công nghệ số cộng đồng doanh nghiệp), với 11.255 thành viên, bao phủ 177/177 xã, phường, thị trấn, 1.452/1.452 thôn, bản, khu phố. Qua đó, các địa phương đã chủ động thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân các nội dung về chuyển đổi số, định danh điện tử...

Tỉnh Quảng Ninh đặt ra mục tiêu từ nay đến năm 2025, phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số. Trong đó, 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng công cụ số. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tổ chức triển khai chương trình

“Học từ làm việc thực tế”, trong đó, cơ quan nhà nước là cầu nối giữa các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong tình đề xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp; tổ chức các chương trình thực tập ngắn hạn, thường xuyên để tăng cơ hội tiếp xúc nghề nghiệp cho sinh viên, từ đó định hướng tốt hơn cho công việc tương lai và bổ sung nguồn lực kỹ thuật cho doanh nghiệp. Đồng thời, xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp để thúc đẩy học từ làm việc thực tế, đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động; ưu tiên các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, đột phá và các khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp quan trọng

Về lâu dài, Bộ Thông tin - Truyền thông có giải pháp về nhân lực số ở Việt Nam chính là đại học số. Vì vậy, tỉnh sẽ hướng đến tổ chức chương trình dạy và học về kỹ thuật số STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông; chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên, trang thiết bị; đổi mới cập nhật chương trình đào tạo tin học, kỹ năng số tại các Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông để hình thành thói quen số, văn hóa số. Đồng thời, đổi mới, cập nhật chương trình dạy học; đào tạo chuyên sâu các công nghệ nổi bật, có tính ứng dụng cao tại Trường Đại học Hạ Long; xây dựng mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, phần mềm quản lý học tập, đào tạo và phục vụ học tập suốt đời của công dân; xây dựng mô hình tổ công nghệ cộng đồng trong tỉnh, nòng cốt là đoàn viên, thanh niên. Cùng với đó, tiếp tục thu hút chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đến sống và làm việc tại tỉnh; phát triển đổi mới hoạt động tìm kiếm nhân tài, tài năng qua ứng dụng công nghệ số...

Nguồn: baoquangninh.com.vn

BẮC GIANG: BAN HÀNH BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Ngày 17/9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định số 2937/QĐ-UBND ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang.

Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang được xây dựng phù hợp với Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của quốc gia” và Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyên đổi số hằng năm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch chuyên đổi số.

Bộ chỉ số này là căn cứ để các sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng, thực hiện kế hoạch nâng hạng chỉ số chuyên đổi số hằng năm tại cơ quan, đơn vị; đồng thời làm cơ sở để

kiểm tra, đánh giá, thẩm định kết quả chuyển đổi số gắn với đánh giá kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Đối với các sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số sẽ bao gồm Thông tin chung (không dùng để đánh giá) và 6 chỉ số chính với 41 chỉ số thành phần, tổng số điểm đánh giá là 1.000 điểm.

Đối với của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số, bao gồm Thông tin chung (không dùng để đánh giá) và 8 chỉ số chính với 63 chỉ số thành phần, tổng số điểm đánh giá cũng là 1.000 điểm.

Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số bao gồm Thông tin chung (không dùng để đánh giá) và 8 chỉ số chính với 40 chỉ số thành phần, tổng số điểm đánh giá cũng là 1.000 điểm.

Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp kết quả thực hiện chuyển đổi số trên Hệ thống phần mềm chấm điểm tỷ lệ nợ trên thu nhập (DTI) tỉnh Bắc Giang (Số liệu báo cáo được tính từ ngày 15/10 của năm trước đến ngày 15/10 của năm đánh giá). Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đánh giá độc lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả xếp loại trước 15/12 hằng năm.

Kết quả thực hiện chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đánh giá, xếp loại dựa trên Bộ tiêu chí này.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

ĐIỆN BIÊN: NỖ LỰC THỰC HIỆN 'CHÍNH PHỦ SỐ' NƠI ĐỊA ĐÀU TỎ QUỐC

Quyết tâm thực hiện hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về 'Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030' (Đề án 06) chính là góp phần hiện thực hóa khát vọng về chính phủ số, chính phủ điện tử trong tương lai của đất nước. Với tinh thần đó, cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Điện Biên đang ngày đêm nỗ lực hoàn thành các phần việc của Đề án.

Tại Điện Biên, Đề án 06 đã và đang được các cơ quan, ban, ngành triển khai đồng bộ, rộng khắp, bước đầu đặt những nền móng vững chắc để hiện thực hóa khát vọng ấy.

Triển khai Đề án 06 ở cơ sở

Đề án 06 đã xác định bảy quan điểm chỉ đạo lớn; các mục tiêu hướng tới năm nhóm tiện ích cụ thể là: Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó ưu tiên hàng đầu là 25 thủ tục thiết yếu liên quan người dân; Ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Ứng dụng phục vụ xây dựng công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Ứng dụng phục

vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Đây là một nội dung quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh cải cách hành chính, có ý nghĩa rất quan trọng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài; tạo điều kiện thuận lợi cho công dân và tổ chức, góp phần làm giảm áp lực giấy tờ công việc lên chính các cơ quan quản lý nhà nước.

Bản Nậm Mỳ 2, xã Huổi Lếch, huyện Mường Nhé là một trong những xã đặc biệt khó khăn của huyện Mường Nhé (Điện Biên), đường sá đi lại khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, phần đông là bà con dân tộc thiểu số sinh sống. Cuộc sống còn bộn bề vất vả, thì việc tiếp cận và sử dụng các tiện ích tối ưu mà Đề án 06 mang lại với bà con nơi đây dường như là một điều còn xa vời. Với quan điểm mang Chính phủ số đến tận tay người dân, huyện Mường Nhé đã mở các điểm truy cập internet phục vụ Đề án 06 đến tận cấp thôn, bản cho nhân dân có điều kiện tiếp cận, thực hiện các dịch vụ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Lúc này, người dân ở đây đang rất phấn khởi, vui mừng khi được lực lượng công an xã trực tiếp hướng dẫn thao tác trên máy tính xách tay các bước để đăng ký, sử dụng tài khoản định danh và các dịch vụ công trực tuyến. Anh Thảo A Sinh, người dân bản Nậm Mỳ 2 phấn khởi cho biết: "Trước đây, muốn thực hiện các thủ tục như đăng ký khai sinh, cấp đăng ký xe máy... phải đi hàng chục km đường rừng núi quanh co mới đến được trung tâm để làm; vào mùa mưa đường trơn trượt hay sạt lở, lũ quét đi lại rất khó khăn. Với những người đi làm ăn xa, không trực tiếp lên xã làm các thủ tục được lại càng khó khăn hơn. Bây giờ, ngay tại bản có máy tính, có cán bộ công an xã hướng dẫn sử dụng các thủ tục; người ở xa được cán bộ công an xã hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối mạng để thực hiện giúp tiết kiệm nhiều tiền bạc, thời gian và công sức...".

Việc triển khai điểm truy cập internet công cộng tại các điểm bản là cách làm sáng tạo, thiết thực, phù hợp địa bàn vùng sâu, vùng xa, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, vất vả như Mường Nhé. Bởi nhờ những điểm truy cập như thế này mà người dân bất kể là ai, ở đâu, điều kiện kinh tế như thế nào cũng có thể sử dụng các ứng dụng công nghệ số để giải quyết các thủ tục hành chính thiết yếu, tiết kiệm kinh phí và hạn chế đến mức thấp nhất việc đi lại cho Nhân dân.

Hiện thực hóa các mục tiêu của Đề án 06

Xác định việc triển khai thực hiện thành công Đề án 06 chính là nhiệm vụ chính trị, là danh dự của lực lượng Công an nhân dân và cũng là mục tiêu mà Công an tỉnh Điện Biên hướng tới. Với quyết tâm ấy, ngay từ những ngày đầu triển khai, Công an Điện Biên đã bố trí cán bộ đến tất cả các xã, bản trên địa bàn, tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá nhân lực và các trang thiết bị phục vụ Đề án để tham mưu Ban Chỉ đạo phân cấp đến tận cơ sở, không để tình trạng "đầu voi đuôi chuột" dẫn đến việc thực hiện Đề án không đồng nhất từ tỉnh đến cơ sở. 199 cán bộ, chiến sĩ chuyên trách thực hiện Đề án đã được phân công thực hiện nhiệm vụ tại tất cả các cấp để phối hợp tiếp nhận, hướng dẫn nhân dân giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Cùng với đó là tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật và các nội dung trọng tâm của Đề án cho 1.479 cán bộ, chiến sĩ, bổ sung thêm nguồn nhân lực có chất lượng, có thể đáp ứng kịp thời, hiệu quả việc thực hiện Đề án. Các tờ rơi, bài tuyên truyền bằng tiếng dân tộc

Thái, H'Mông, Khơ Mú cũng đã liên tục được lực lượng Công an phát trên hệ thống loa phát thanh thôn, bản, tổ dân phố. Các bài báo, chương trình truyền hình hướng dẫn thực hiện các thủ tục trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, về các tiện ích mà Đề án 06 mang tới cho nhân dân được phát sóng liên tục trên các kênh báo chí Trung ương, địa phương.

Tính đến thời điểm hiện tại, 100% các xã, bản trên địa bàn tỉnh đã thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án và ban hành Quy chế hoạt động để triển khai thực hiện; tám trong số 10 đơn vị triển khai mô hình điểm thực hiện Đề án 06. Toàn tỉnh hiện có 969 tài khoản đề nghị kết nối vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đã thu nhận 33.632 hồ sơ căn cước công dân gắn chip điện tử và 94.211 hồ sơ định danh điện tử. Đã phát huy hiệu quả tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền, vận động nhân dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, qua đó, đã tiếp nhận và giải quyết 92.000 lượt hồ sơ thuộc 23 trong số 25 thủ tục hành chính.

Các đơn vị đã chủ động phối hợp với Ngân hàng Vietinbank và các doanh nghiệp viễn thông cấp 17.588 tài khoản ngân hàng phục vụ thanh toán phí, lệ phí qua cổng dịch vụ công trực tuyến, cấp và chuyển đổi sim chính chủ cho 5.942 công dân phục vụ đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử. Các thông tin, dữ liệu từ nguồn Bộ Tư pháp, bảo hiểm xã hội đã được rà soát, cập nhật và bổ sung kịp thời. Qua đó, đã triển khai thí điểm khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip điện tử tại 144 cơ sở khám, chữa bệnh tại tất cả các tuyến trên địa bàn.

Nguồn: nhandan.vn

QUẢNG NAM: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CÁC CẤP

Chiều ngày 19/9, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hồ Quang Bửu chủ trì Hội nghị trực tuyến với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Phát biểu khai mạc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hồ Quang Bửu cho biết, việc tổ chức Hội nghị để phân tích, đánh giá tình hình, kết quả đạt được và làm rõ các khó khăn, tồn tại và bất cập trong giải quyết thủ tục hành chính thời gian qua; đồng thời, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là cấp huyện, cấp xã.

Trình bày báo cáo tại hội nghị, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Hồng Giang cho biết, sau khi thực hiện kiểm tra thực tế tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện và Bộ

phận Một cửa cấp huyện, cấp xã năm 2022 tại 8 huyện thị xã, thành phố gồm: Điện Bàn, Tam Kỳ, Núi Thành, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Hội An, Tiên Phước... đoàn kiểm tra nhận thấy việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ đã đạt được một số kết quả tốt, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Sự quyết tâm của các cấp lãnh đạo, tập thể cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên đủ khả năng đáp ứng trong việc thực thi nhiệm vụ.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã ngày càng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phục vụ cho tổ chức, người dân nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Việc đầu tư, trang bị thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin từ cấp huyện đến cơ sở được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, cơ bản đáp ứng yêu cầu trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Theo báo cáo của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, hiện nay, tổng số thủ tục hành chính thực hiện tại bộ phận một cửa các cấp được phê duyệt tại cấp tỉnh: 1.447 thủ tục hành chính; cấp huyện: 261 thủ tục hành chính; cấp xã: 114 thủ tục hành chính. Tổng số thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thực hiện tại bộ phận một cửa các cấp được phê duyệt ở cấp tỉnh: 1.215 thủ tục hành chính (chiếm tỷ lệ 86,6% tổng số thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm; cấp huyện: 215 thủ tục hành chính (chiếm 82,4 % tổng số thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp huyện); cấp xã: 93 thủ tục hành chính (chiếm 81,6% tổng số thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp xã).

Trong 08 tháng đầu năm 2022, (từ ngày 31/12/2021 đến ngày 14/8/2022), Trung tâm đã tiếp nhận 46.298 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết 43.634 hồ sơ, trong đó trước và đúng hạn 43.553 hồ sơ và trễ hạn 81 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết 2.660 hồ sơ, trong đó trong hạn là 2.630 hồ sơ, trễ hạn là 30 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn là 99,75%. Có 81 hồ sơ trễ hạn tại Trung tâm, có 23.023 hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến cấp tỉnh.

Bộ phận một cửa cấp huyện đã tiếp nhận 108.525 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết 99.937 hồ sơ, trong đó trước và đúng hạn 71.610 hồ sơ và trễ hạn 28.327 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết 8.587 hồ sơ, trong đó trong hạn là 6.131 hồ sơ, trễ hạn là 2.456 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn là 71,63%.

Bộ phận một cửa cấp xã đã tiếp nhận 147.429 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết 145.243 hồ sơ, trong đó trước và đúng hạn 134.281 hồ sơ và trễ hạn 10.962 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết 2.185 hồ sơ, trong đó trong hạn là 1.417 hồ sơ, trễ hạn là 768 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn là 92,04%.

Tổng số thủ tục hành chính đã chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận và chuyển trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh là 1.256 thủ tục hành chính (chiếm 86,8% tổng số thủ tục hành chính tiếp nhận); 13 huyện và 4 xã phường đang triển khai chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

Tổng hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 375.070 hồ sơ. Tổng hồ sơ thu phí lệ phí trực tiếp là 20.234 hồ sơ, thanh toán phí lệ phí trực tuyến là 176 hồ sơ.

Kết luận Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hồ Quang Bửu yêu cầu các Sở, ban, ngành và 18 huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc lấy kết quả cải cách hành chính và chuyển đổi số làm tiêu chí thi đua và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp ủy, các cơ quan, đơn vị địa phương. Mở rộng phạm vi thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ phận Một cửa cấp huyện.

Theo đó, các sở, ban, ngành cấp tỉnh lựa chọn các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ đơn giản và thường xuyên phát sinh hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, đồng chí Hồ Quang Bửu nhấn mạnh: Sử dụng Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Phát huy hiệu quả Bản đồ thể chế tại địa chỉ: bandotheche.quangnam.gov.vn để có thể nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành, tăng cường kỷ luật và kỷ cương hành chính, cá thể hóa trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

QUẢNG NAM: ỨNG DỤNG BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ VIỆC CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam vừa ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số và quy định về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

Việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh; từng bước xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Quảng Nam.

Dựa trên đánh giá, xếp hạng, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hằng năm tại các cơ quan nhà nước để có cơ sở định hướng, đưa ra các giải pháp nâng cao mức độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, giúp các cơ quan nhà nước nhìn nhận được mức độ chuyển đổi số tại đơn vị mình, để thấy được điểm mạnh cần phát huy, điểm yếu cần khắc phục và thực hiện các giải pháp phù hợp, nhằm hoàn thành các mục tiêu thực hiện Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

Thông qua việc đánh giá, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cũng nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng, cán bộ, công chức, để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, quản lý, nhằm tạo tiền đề cho việc xây dựng các cơ quan điển hình, cá nhân tiêu

biểu trong việc chuyển đổi số, góp phần cải cách hành chính, đánh giá thi đua khen thưởng trong các cơ quan của tỉnh.

Đại diện tỉnh Quảng Nam cho biết sẽ áp dụng bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số theo các cấp độ: Các sở, ban, ngành sẽ áp dụng bộ chỉ số dành cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sẽ áp dụng Bộ Chỉ số dành cho các cơ quan nhà nước cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn sẽ áp dụng bộ chỉ số dành cho các cơ quan nhà nước cấp xã.

Việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số được thực hiện định kỳ hằng năm. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số của cơ quan mình (số liệu báo cáo được tính từ ngày 1/11 năm trước đến ngày 1/11 của năm đánh giá) trên phần mềm quản lý chấm điểm - Hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam (địa chỉ truy cập: dti.quangnam.gov.vn) chậm nhất vào ngày 30/11 của năm đánh giá.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thẩm định, xác minh số liệu mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan và đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị để trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam công bố kết quả đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị (vào Quý I của năm liền kề).

Cơ sở tiến hành đánh giá, xếp hạng sẽ dựa trên các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chuyển đổi số của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; dựa trên kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị; dựa trên kết quả kiểm tra thực tế về tình hình thực hiện chuyển đổi số và số liệu thu thập trên các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin...

Việc xếp hạng đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị được tính trên cơ sở tổng số điểm của các chỉ số và xác định theo thứ tự từ cao xuống thấp, chia làm 4 nhóm.

Nhóm xếp hạng tốt: Cơ quan có tỷ lệ đạt từ 90% trở lên (màu xanh). Nhóm xếp hạng khá: Cơ quan có tỷ lệ đạt trong khoảng từ 70% đến dưới 90% (màu vàng). Nhóm xếp hạng trung bình: Cơ quan có tỷ lệ đạt trong khoảng từ 50% đến dưới 70% (màu cam). Nhóm xếp hạng yếu: Cơ quan có tỷ lệ dưới 50% (màu đỏ) và cơ quan, đơn vị không tự đánh giá trên phần mềm chấm điểm của tỉnh.

Cấu trúc Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam sẽ gồm nhóm chỉ số nền tảng chung (nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin); nhóm chỉ số hoạt động (hoạt động của chính quyền số, hoạt động kinh tế số, hoạt động xã hội số).

Thang điểm đánh giá Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh là 1.000 điểm, trong đó, nhóm chỉ số nền tảng chung 500 điểm, nhóm chỉ số về hoạt động 500 điểm.

Thang điểm đánh giá của bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cấp huyện là 1000 điểm, trong đó nhóm chỉ số nền tảng chung 400 điểm, nhóm chỉ số về hoạt động 600 điểm.

Thang điểm đánh giá của bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cấp xã là 1000 điểm, trong đó nhóm chỉ số nền tảng chung 500 điểm, nhóm chỉ số về hoạt động 500 điểm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt và công bố kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Nguồn: viettimes.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: MUỐN CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH CÔNG PHẢI CÓ QUYẾT TÂM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Phó Chủ tịch tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình nhấn mạnh, chuyển đổi số là việc của người lãnh đạo chứ không phải của các chuyên gia công nghệ.

Người ra đề bài đúng là nền tảng để thành công

Tại thời điểm năm 2019, Việt Nam chưa có bất cứ mô hình trung tâm điều hành thông minh hay nói rộng hơn là đô thị thông minh đã thành công để có thể tham chiếu. Trên thế giới cũng có những mô hình đô thị thông minh, nhưng điều kiện của những nước này rất khác với Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng.

Ông Nguyễn Ngọc Linh, Phó Tổng giám đốc Viettel Solution (VTS) kể rằng, VTS bắt tay xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cho Thừa Thiên Huế như một mối lương duyên. Lúc đó, Huế không phải là địa phương có tiềm lực tài chính mạnh, nhưng lại đột phá trong xây dựng đô thị thông minh và chuyển đổi số. Đối với VTS, Huế là địa phương có quy mô vừa đủ để có thể xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi số.

“Khi Viettel xây dựng Trung tâm IOC cho tỉnh Thừa Thiên - Huế phải tưởng tượng ra mô hình làm sao để có thể phù hợp với điều kiện của địa phương. Lúc bắt tay làm rất khó khăn, nhưng chúng tôi may mắn gặp lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên - Huế là những người có tầm nhìn, máu lửa và hiểu về công nghệ cũng như mong muốn đồng hành với Viettel trong quá trình chuyển đổi số. Đây là yếu tố then chốt để có thể triển khai mô hình chuyển đổi số thành công chứ không phải vấn đề tiền đầu tư hay công nghệ”, ông Nguyễn Ngọc Linh nói.

“Chúng tôi tâm niệm rằng, câu hỏi đúng quan trọng hơn là câu trả lời, bài toán tường minh quan trọng hơn là lời giải. Viettel và tỉnh Thừa Thiên - Huế hợp tác trên tinh thần đó. Huế đã đặt ra những bài toán một cách tường minh để Viettel có lời giải nhanh chóng và phù hợp”.

Chuyển đổi số phải có quyết tâm của người đứng đầu

Phó Chủ tịch tỉnh Nguyễn Thanh Bình cho biết, điều kiện cơ bản để Huế triển khai đô thị thông minh thành công là tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp, lấy người dân làm trung tâm. Thế nhưng, để đạt được kết quả đó là nhờ quyết tâm của người đứng đầu - anh Phan Ngọc Thọ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế lúc bấy giờ.

“Chúng tôi không phải là người làm công nghệ nhưng chúng tôi dùng công nghệ giải quyết bài toán của địa phương. Tôi yêu cầu tất cả ban ngành phải có tinh thần như vậy. Người ta nói rằng chuyển đổi số là chuyện của mấy ông công nghệ, nhưng chúng tôi suy nghĩ khác, đó là việc của người lãnh đạo chứ không phải chuyên gia công nghệ. Anh Phan Ngọc Thọ đóng góp nhiều vào việc xây dựng Huế trở thành đô thị thông minh. Nếu không có sự quyết tâm của lãnh đạo thì rất khó triển khai”, ông Nguyễn Thanh Bình nói.

Phó Chủ tịch tỉnh chia sẻ, tỉnh Thừa Thiên - Huế là địa phương không có nguồn lực dồi dào như những tỉnh thành khác, vì vậy, phải “may đo” cho phù hợp để chuyển đổi số giúp phát triển kinh tế xã hội, phục vụ trực tiếp cho người dân. “Tôi nhớ khi dịch COVID xảy ra và giãn cách xã hội, Huế yêu cầu mỗi người phải có 1 thẻ COVID. Ngay sau đó, Viettel nhanh chóng có giải pháp phủ thẻ Covid cho 100% người dân Huế để quản lý hiệu quả qua ứng dụng Huế S. Đó là cách mà chúng tôi yêu cầu giải bài toán cụ thể và hiệu quả”, ông Bình nói.

Ông Bình nói tiếp: “Hiện có 800.000 người cài đặt Huế S, đạt 100,1% người dân dùng smartphone. Có một số người nghĩ Huế có trạng thái riêng biệt nào đó, sau đó hiểu rằng đó là sự phù hợp. Đã qua 3 năm triển khai ứng dụng Huế S đến người dân rất thuận lợi. Nhiều người yêu mến gọi Huế S là Huế Méc. Tức là Huế S đã đưa tiếng nói, phản ánh cả mặt tốt và xấu của người dân lên chính quyền và chính quyền nhanh chóng phản hồi để giải quyết vấn đề nhanh chóng. Chúng tôi đang biến Huế S trở thành nền tảng hiệu quả trong công tác quản lý và phục vụ người dân”.

Người dân tỉnh Thừa Thiên - Huế tin tưởng khi những phản ánh hiện trường về tình hình vi phạm giao thông, môi trường... đều được xử lý mà không có “vùng cấm”. Ông Bình kể rằng, có xe một lãnh đạo tỉnh đỗ sai quy định bị người dân chụp ảnh và phản ánh lên Huế S, sau đó, lái xe vi phạm này phải ngâm ngùi đi nộp phạt.

“Thỉnh thoảng đi trên đường gặp những trường hợp vi phạm giao thông, tôi cũng chụp lại rồi phản ánh lên Huế S để các cơ quan chức năng xử lý. Huế S giờ đóng vai trò hạt nhân trong chuyển đổi số, thể hiện quyết tâm của tỉnh tập trung cơ chế nguồn lực nhằm phát triển ứng dụng tốt nhất. Nếu không có Viettel đồng hành với phương thức "may đo" thì rất khó thành công. Biết đâu đó Huế S sẽ trở thành nền tảng chung quốc gia. Đây là niềm tự hào của người Huế”, ông Bình chia sẻ.

Tạo ra phương pháp luận để giải bài toán chuyển đổi số

Tỉnh Thừa Thiên - Huế đã đặt bài toán chuyển đổi số rất đa dạng, đòi hỏi Viettel phải đầu tư nguồn lực con người đáp ứng yêu cầu và tạo động lực cho mình sáng tạo để hoàn thiện mô hình IOC.

Ông Linh cho rằng, sản phẩm công nghệ thông tin là sản phẩm không dễ hình dung nên Viettel chỉ có thể xây dựng cho địa phương dùng thử dịch vụ. Quan trọng nhất phải cùng địa phương xây dựng quy trình để đưa vào cuộc sống. Triển khai xong hệ thống chỉ đóng góp 30% kết quả, nhưng làm sao cho người dùng đưa hệ thống vào cuộc sống mới làm nên thành công. Bên cạnh đó, cần tuyên truyền cho người dân biết, hiểu và tự giác làm theo như cơm ăn, nước uống.

Mỗi tỉnh thành sẽ có những điều kiện khác nhau khi triển khai mô hình chuyển đổi số nên không có mô hình áp dụng chung. Thế nhưng, sau khi thành công với Thừa Thiên Huế, VTS có thể đem phương pháp, cách tiếp cận để giải quyết bài toán chuyển đổi số cho các địa phương tiếp theo.

“Chúng tôi cho rằng, chuyển đổi số bắt nguồn từ nơi có nhu cầu, trách nhiệm của nhà công nghệ đi giải quyết bài toán này. Đó chính là cách làm chuyển đổi số thành công ở Huế”, ông Nguyễn Ngọc Linh nhận định.

Nguồn: vietnamnet.vn

KHÁNH HÒA: NHIỀU GIẢI PHÁP NÂNG CAO 4 CHỈ SỐ

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa có Văn bản số 8537/UBND-KSTT yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 và những năm tiếp theo. Trao đổi với phóng viên Báo Khánh Hòa, ông Võ Chí Vương, Giám đốc Sở Nội vụ cho biết:

Những năm qua, nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức chính trị - xã hội, sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tỉnh đã đạt một số kết quả tích cực trong việc cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Tuy nhiên, tốc độ cải thiện nhìn chung còn chậm so với các tỉnh, thành phố trên cả nước. Vị trí của Khánh Hòa trên bảng xếp hạng chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Văn bản số 8537/UBND-KSTT chỉ đạo triển khai các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao điểm số và thứ bậc của tỉnh về 4 chỉ số trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Phóng viên: Xin ông cho biết các giải pháp cơ bản mà Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thực hiện?

Ông Võ Chí Vương: Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch, dự án, thu - chi ngân sách địa phương; chủ động cung cấp đầy đủ các thông tin về cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện thuận lợi. Đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tiếp tục rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, quy trình giải quyết thủ tục

hành chính, nhất là về đầu tư, đất đai, xây dựng, tư pháp... Cùng với đó, thực hiện nghiêm quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn, giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên các lĩnh vực: Đất đai, môi trường, đầu tư, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội, lao động, thương binh và xã hội xuống dưới 2%. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần đa dạng hóa hình thức cung cấp thông tin thủ tục hành chính; niêm yết, công khai đường dây nóng, các quy định, quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; công khai đầy đủ những nội dung đã tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về những tiện ích khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện khi có nhu cầu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; duy trì, đổi mới phương thức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu mức độ hài lòng năm 2022 đạt hơn 83% theo kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh. Đồng thời, tăng cường đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; nâng cao trách nhiệm giải trình với cá nhân, tổ chức; giải quyết các đề xuất, kiến nghị thông qua tiếp dân định kỳ, các cuộc làm việc, tiếp xúc cử tri. Cùng với đó, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính, tập trung kiểm tra chuyên đề và đột xuất, qua đó khắc phục các hạn chế, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác cải cách hành chính. Toàn tỉnh phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2022 trước ngày 31/01/2023 bằng nhiều giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương.

Phóng viên: Thưa ông, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính ở lĩnh vực đất đai nhiều, tỷ lệ giải quyết trễ hạn thường cao hơn một số lĩnh vực khác. Vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có những chỉ đạo cụ thể gì để khắc phục?

Ông Võ Chí Vương: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các thủ tục hành chính có kết quả phụ thuộc vào thủ tục hành chính khác mà chưa công bố thời gian giải quyết, đề xuất giải pháp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để khắc phục tình trạng thời gian giải quyết kéo dài, chuyển trả nhiều lần giữa các cơ quan trong quá trình phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông. Đồng thời, khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, đảm bảo phù hợp với quy định và thực tiễn, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cũng như cán bộ, công chức trong quá trình tác nghiệp trên phần mềm một cửa điện tử. Cùng với đó, tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đẩy mạnh số hóa hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai; gửi, nhận văn bản, hồ sơ trên môi trường điện tử, không gửi kèm theo văn bản, hồ sơ giấy để tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả phối hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Ngoài ra, để góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng điều hành, quản trị, hành chính công của chính quyền từ cấp tỉnh đến cơ sở, từ đó tiếp tục nâng cao điểm số và vị trí của tỉnh đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đề nghị Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa, cấp ủy cấp huyện, cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo, xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: baokhanhhoa.vn

AN GIANG: 'NGÀY KHÔNG VIẾT' VÀ 'NGÀY KHÔNG HẸN'

Thực hiện từ tháng 5/2018 đến nay, mô hình 'Ngày không viết' và 'Ngày không hẹn' ở phường Mỹ Thạnh (TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang) phát huy hiệu quả trong cải cách hành chính, tạo sự thân thiện với người dân. Đồng thời, góp phần cải cách hành chính tại địa phương.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh Nguyễn Thanh Tuấn cho biết, sau khi có kế hoạch của thành phố, Ủy ban nhân dân phường xây dựng danh mục đăng ký, niêm yết công khai cho người dân tiện theo dõi. Đồng thời, công khai văn bản pháp luật mới ban hành trước sảnh, trong phòng tiếp dân tương ứng từng lĩnh vực phụ trách của cán bộ chuyên môn, đúng quy định thủ tục hành chính; đơn giản, dễ hiểu, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của người dân đến liên hệ.

Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh đăng ký thực hiện mô hình vào ngày thứ 5 hàng tuần, gồm: Đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn; cấp bản sao trích lục hộ tịch; đăng ký giám hộ; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Từ năm 2022, triển khai thực hiện “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Tất cả thủ tục đăng ký đã được niêm yết, người dân được công chức tiếp nhận và viết hộ, sau đó trả kết quả trong ngày (trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì hẹn trả kết quả ngày hôm sau). Năm 2021, địa phương thực hiện 715 hồ sơ “Ngày không hẹn” và “Ngày không viết”; 6 tháng đầu năm 2022 tiếp nhận và trả kết quả 226 hồ sơ. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân phường thực hiện liên thông 3 thủ tục, như: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên địa bàn phường.

Anh Trần Văn Hùng (ngụ khóm Đông Thạnh A) cùng vợ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường Mỹ Thạnh đăng ký kết hôn. Anh chia sẻ: “Tôi làm công nhân, không biết chữ. Đến đây, tôi được cán bộ nhiệt tình giúp đỡ, viết đơn dùm, thủ tục nhanh gọn, tiết kiệm thời gian. Chứ như trước đây, muốn làm thủ tục gì, tôi phải tìm người hoặc thuê người viết hộ”.

Anh Lê Văn Hoàng (công chức hộ tịch, phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường Mỹ Thạnh) cho biết: “Để có được kết quả trên, phải kể đến sự quan tâm của cấp ủy, chỉ đạo của ngành cấp trên, sự phối hợp tích cực của các ban, ngành, đoàn thể phường. Từ đó, công tác tiếp nhận và trả kết quả cho người dân trong ngày được thực hiện khá tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tối đa”.

Năm 2022, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh triển khai kế hoạch nâng chất mô hình “Ngày không viết”, “Ngày không hẹn”. Theo đó, thực hiện thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 theo mục tiêu chung của cấp phường, xã. Phần đầu 98% thủ tục hành chính trả kết quả đúng hạn; 98% người dân được hỏi hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hài lòng với sự phục vụ của cán bộ, công chức. Danh mục thủ tục hành chính thực hiện mô hình “Ngày không viết” 19 lĩnh vực, gồm: Bảo trợ xã hội, người có công, chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi. Mô hình “Ngày không viết, Ngày không hẹn” 4 lĩnh vực, gồm: Chứng thực; việc làm; hộ tịch.

Xác định thực hiện tốt mô hình “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại địa phương, phường Mỹ Thạnh lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Qua đó, tiếp tục nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo thuận lợi nhất cho tổ chức và nhân dân, góp phần phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Cùng với đó, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị tại địa phương, tinh thần, trách nhiệm của công chức hộ tịch trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, phối hợp với đoàn thể chính trị - xã hội để hỗ trợ thực hiện tốt mô hình “Ngày không viết”, “Ngày không hẹn” kịp thời, hiệu quả.

Nguồn: baoangiang.com.vn

HẬU GIANG: CHUYỂN MẠNH TỪ 'CHÍNH QUYỀN QUẢN LÝ' SANG 'CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ'

Sáng ngày 18/9, tỉnh Hậu Giang tổ chức Hội nghị trực tuyến với các địa phương về triển khai Kế hoạch khắc phục hạn chế các chỉ số cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.

Hội nghị đã tập trung đánh giá những hạn chế dẫn đến điểm các nội dung, chỉ số thành phần của các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) sụt giảm so với năm trước. Trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị nhiều giải pháp để xây dựng hoàn chỉnh Kế hoạch khắc phục hạn chế các chỉ số cạnh tranh của tỉnh Hậu Giang.

Theo đó, các ngành, các cấp phải nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong việc cải thiện các chỉ số cạnh tranh của tỉnh. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban ngành, địa phương phải thể hiện rõ quyết tâm cải cách hành chính; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chung của tỉnh về cải thiện nâng cao năng lực cạnh tranh; từng tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm trong năm 2021 phải gắn với giải pháp khắc phục cụ thể, xác định rõ ràng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian hoàn thành.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang sẽ quy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Qua đó, nhằm tập trung cải thiện kết quả các chỉ số cạnh tranh trong năm 2022 theo hướng nâng cao điểm số cũng như duy trì, phát huy kết quả thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính.

Phát biểu kết luận hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Đồng Văn Thanh, nhấn mạnh: Phương châm là phải chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ “chính quyền quản lý” sang “chính quyền phục vụ”; lấy người dân và doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm phục vụ. Đồng thời, xem việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia giải quyết thủ tục hành chính; hỗ trợ, hướng dẫn, tạo môi trường tốt cho doanh nghiệp hoạt động là trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang yêu cầu: Phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, thông tin việc thực hiện giải pháp cải thiện các chỉ số cạnh tranh của tỉnh để người dân, doanh nghiệp biết và tích cực tham gia góp ý và thực hiện. Trên tinh thần Kế hoạch chung của tỉnh, các sở, ngành, địa phương cần quan tâm xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để sớm tổ chức triển khai, thực hiện đạt hiệu quả cao. Đối với cấp xã, lưu ý phân công cán bộ phụ trách bộ phận một cửa đảm bảo vị trí việc làm, trình độ chuyên môn theo quy định cũng như bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ tại đơn vị.

Theo báo cáo, Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Hậu Giang đạt 86,77/100 điểm, đứng thứ 27/63 tỉnh, thành phố cả nước và đứng thứ 4/13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tăng 1 bậc so với năm 2020. Đối với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 84,64%, xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố trên cả nước và thứ 12/13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long, tăng 2 bậc so với năm 2020.

Trong khi đó, Chỉ số quản trị và hành chính công của tỉnh đạt 42,16/80 điểm, giảm 1,61 điểm (có 5/8 tiêu chí giảm điểm) và xếp 33/63 tỉnh, thành phố và đứng thứ 3/13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong nhóm trung bình cao, tương đương giảm 6 bậc so cả nước và tăng 2 bậc so với Đồng bằng sông Cửu Long.

Riêng Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh đạt 63,80/100 điểm, đứng vị trí thứ 38/63 tỉnh, thành phố trên cả nước (tăng 1 bậc so với năm 2020), đứng vị trí thứ 9/13 của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (giảm 2 bậc so với năm 2020), xếp nhóm hạng trung bình.

Nguồn: nhandan.vn

SÓC TRĂNG: CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nắm bắt xu hướng hiện đại và lợi ích mang lại từ chuyển đổi số, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm

2030. Chuyển đổi số đã và đang tạo động lực cho phát triển kinh tế-xã hội và mang lại nhiều lợi ích cho chính quyền, doanh nghiệp và cuộc sống ở địa phương này...

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng Lâm Văn Mẫn cho biết, Tỉnh ủy đã đề ra mục tiêu phấn đấu chuyển đổi số của tỉnh trong 10 năm tới với từng lĩnh vực.

Cụ thể, đến năm 2025, tỉnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để điều chỉnh phương thức hoạt động, cấu trúc lại quy trình, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản trị, điều hành của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; phát triển mạnh công nghệ số, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng và lĩnh vực mới; phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp để hình thành công dân số, xã hội số.

Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Sóc Trăng hoàn thành chuyển đổi số đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Khi đó, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đối với cấp tỉnh; 90% đối với cấp huyện; 70% đối với cấp xã; hoàn thành việc xây dựng tất cả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu cấp huyện, cấp xã đưa vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin của cơ quan.

Tỉnh phấn đấu kinh tế số chiếm 30% GRDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%; hạ tầng cáp quang đến hộ gia đình đạt 100%; 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

Từ đầu năm 2022 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành nhiều văn bản về chuyển đổi số, tổ chức các đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số ở một số tỉnh.

Hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh với 7 hệ thống thông tin thành phần đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 và được Bộ Công an đánh giá là một trong những tỉnh bảo đảm các yêu cầu cơ bản về an toàn thông tin, đủ điều kiện để kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bên cạnh đó, việc xây dựng chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số và Trung tâm Giám sát điều hành của tỉnh Sóc Trăng cũng được quan tâm, triển khai bước đầu đạt được một số kết quả đáng ghi nhận...

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Hữu Hạnh, trong lĩnh vực hạ tầng số, tỉnh Sóc Trăng hiện có 15 doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát, 186 điểm phục vụ bưu chính; 72 điểm bưu điện văn hóa xã đều thực hiện dịch vụ bưu chính, chuyển phát; dịch vụ tài chính bưu chính...; có 790 trung tâm hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, hầu hết các doanh nghiệp bưu chính đều dựa trên công nghệ số để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

Hiện tại, toàn tỉnh Sóc Trăng có 1.268 trạm thông tin di động; trong đó, 958 trạm phát sóng 2G; 1.124 trạm phát sóng 3G, 906 trạm phát sóng 4G và 3 trạm phát sóng 5G, phủ sóng 3G, 4G, 5G cho các địa bàn dân cư; mạng điện thoại cố định đã phủ tới 100% các xã, ấp.

Cáp quang được kéo đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn; mạng viễn thông đã cơ bản cung cấp dịch vụ tới 100% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh, đặc biệt mạng thông tin di động.

Tổng số thuê bao điện thoại bao gồm cố định và di động 1.200.449 thuê bao; trong đó, thuê bao cố định là 22.012, thuê bao di động là 1.178.437, đạt 100,1 thuê bao/100 dân; tổng số thuê bao Internet khoảng 164.220 thuê bao, đạt 13.69 thuê bao/100 dân.

Thành phố Sóc Trăng, thuộc tỉnh Sóc Trăng, đã đưa vào hoạt động Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC). Với mục tiêu nhằm cung cấp cho lãnh đạo góc nhìn toàn diện về các hoạt động đang diễn ra trên địa bàn thành phố, trung tâm đã được tích hợp với các hệ thống thông tin ở nhiều lĩnh vực khác nhau, bảo đảm tính chân thực, chính xác, minh bạch; tạo sự tương tác trực tuyến giữa người dân-doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

Trung tâm này có chức năng tích hợp, phân tích các thông tin dữ liệu sẵn có, bao gồm 11 phân hệ: phản ánh hiện trường, sổ đảng viên, kinh tế-xã hội, dịch vụ công, y tế, giáo dục, tư pháp, phần mềm giám sát thông tin trực tuyến, hệ thống camera giám sát môi trường, giao thông và hệ thống camera nhận diện khuôn mặt (AI).

Trong đó, phân hệ hệ thống camera giao thông đi vào vận hành, giúp cơ quan chức năng xử lý những trường hợp vi phạm trật tự giao thông trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, góp phần bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

Sóc Trăng là một trong những tỉnh cung cấp sản lượng lương thực quan trọng của cả nước, nơi có sản phẩm xuất khẩu dồi dào và đa dạng, đặc biệt là gạo, thủy sản và nông sản thực phẩm chế biến. Giá trị xuất khẩu năm 2021 đạt 1.280 triệu USD, trong đó thủy sản 1.030 triệu USD, gạo 213 triệu USD.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Trần Văn Lâu, tỉnh đang chuyển đổi tư duy từ “Phát triển sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “Phát triển kinh tế nông nghiệp”, trong đó chú trọng đến nâng cao chất lượng, giá trị, hiệu quả sản xuất; chuyển từ mục tiêu hỗ trợ kinh tế hộ sang mục tiêu hỗ trợ kinh tế tập thể, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ đưa sản phẩm, hàng hóa các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác lên sàn thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại...

Theo đó, tỉnh đã triển khai Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng với hơn 80 doanh nghiệp đăng ký trên hệ thống, trong đó có 18 doanh nghiệp đưa thông tin sản phẩm lên sàn với hơn 70 sản phẩm.

Qua hỗ trợ của ngành chức năng, các doanh nghiệp của tỉnh Sóc Trăng đã đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn khác như: Voso.vn, Postmart, Sendo...

Có khoảng 60 doanh nghiệp ứng dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp, bán hàng; 1.700 doanh nghiệp ứng dụng hóa đơn điện tử; hầu hết các doanh nghiệp đều khai báo thuế điện tử; có hơn 5.000 chữ ký số được đăng ký sử dụng; triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại cổng dịch vụ công của tỉnh, các chợ trung tâm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng...

“Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và đồng bộ trong hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị; sự đồng hành của doanh nghiệp và nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và thực thi công vụ trong cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước. Vì vậy, tỉnh Sóc Trăng quyết tâm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nhằm tạo động lực phát triển bền vững”, đồng chí Trần Văn Lâu khẳng định.

Nguồn: nhandan.vn

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NHANH VÀ BỀN VỮNG

Bài viết khái quát quá trình xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam qua 91 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt là tinh thần, nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, qua đó đưa ra một số giải pháp nhằm tiếp tục tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng, xây dựng và chỉnh đốn Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng để đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Một đảng cách mạng, chân chính luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc và người dân lên trên hết, trước hết; quy tụ được mọi tầng lớp nhân dân, các giai cấp và thành phần xã hội tạo nên sức mạnh tổng hợp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc để phát triển đất nước. Trải qua 91 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng Cộng sản Việt Nam không có mục đích nào khác ngoài mục đích giành độc lập cho dân tộc, xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, đem lại tự do, hạnh phúc và thịnh vượng cho Nhân dân.

Quan điểm và tư tưởng về một chính đảng mác xít

Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về một chính đảng của giai cấp công nhân trong bản “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Về bản chất, Đảng Cộng sản là một tổ chức chính trị, trong quan hệ với giai cấp công nhân, không phải là hội kín, tách rời giai cấp mà là một bộ phận của giai cấp, gắn bó mật thiết với giai cấp công nhân. Đồng thời, Đảng Cộng sản luôn đứng vững trên lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân để giải quyết mọi vấn đề trong xây dựng và hoạt động. Cương lĩnh, chiến lược, sách lược của Đảng luôn xuất phát từ lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, phù hợp với điều kiện trong từng giai đoạn cách mạng và thực tiễn của mỗi nước, trong đó có Việt Nam.

Với sứ mệnh lịch sử và mục tiêu lý tưởng của giai cấp công nhân, là nhân tố quan trọng để giữ vững đoàn kết, sức mạnh của Đảng, Ph.Ăngghen xác định: “Mục đích của Liên đoàn là: lật đổ giai cấp tư sản, lập nền thống trị của giai cấp vô sản, tiêu diệt xã hội tư sản cũ dựa trên sự đối kháng giai cấp xây dựng một xã hội mới không còn giai cấp và không có chế độ tư hữu”(1). Trong tư tưởng của C.Mác đã nhấn mạnh, thành phần xã hội của Đảng không phải là điều quyết định tính chất của một đảng, mà điều quyết định là ở lập trường tư tưởng, ở thế giới quan của giai cấp công nhân.

Đối với việc xây dựng một chính đảng mác xít, C.Mác và Ph.Ăngghen đặc biệt chú trọng đến vấn đề kỷ luật và thực hiện dân chủ trong đảng. Theo đó, các thành viên, những người cộng sản đều được tham gia bầu cử các cơ quan lãnh đạo; tham gia dự thảo và thông qua cương lĩnh và điều lệ; hoạt động theo nguyên tắc cơ quan cấp dưới phục tùng cơ quan cấp trên, thiểu số phục tùng đa số; phát huy dân chủ được thực hiện trong mối liên hệ chặt chẽ với

việc tôn trọng kỷ luật Đảng; việc chấp hành đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ là điều kiện vô cùng quan trọng để đảm bảo vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Kế thừa tư tưởng sâu sắc của C.Mác và Ph.Ăngghen về tính tất yếu ra đời của Đảng Cộng sản khi có sự kết hợp giữa lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân và thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng ở nước Nga xô viết, V.I.Lênin chủ trương xây dựng một đảng kiểu mới - chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân. V.I.Lênin nhấn mạnh: “Muốn trở thành một đảng dân chủ xã hội, thì cần phải được sự ủng hộ của chính giai cấp”(2). Có thể khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lênin được từng bước hình thành qua một tiến trình tư tưởng đầy gian khó; là quá trình kế thừa có chọn lọc những tư tưởng hợp lý của giai cấp tư sản, đồng thời là quá trình tự phê bình để vượt lên chính mình.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc và tiếp thu sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó bao gồm quan điểm và tư tưởng của một đảng mác xít. Từ kinh nghiệm rút ra sau nhiều năm bôn ba khắp thế giới, xuất phát từ tình hình thực tiễn của Việt Nam khi đó, trong bài phát biểu tại Phiên họp thứ 25 Đại hội lần thứ năm Quốc tế Cộng sản (ngày 03/7/1924), Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: “Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng”(3). Đồng thời, Người nhấn mạnh: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”(4).

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một chính đảng cầm quyền phải có trách nhiệm lãnh đạo chính quyền để ổn định xã hội, tổ chức phát triển kinh tế - xã hội; mở rộng quan hệ ngoại giao nhằm nâng cao vị thế của nhà nước trên trường quốc tế; đặc biệt đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý chí vươn lên.

Xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng - nhiệm vụ trọng yếu trong lịch sử vẻ vang 91 năm xây dựng và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, trong “Chánh cương vắn tắt” của Đảng năm 1930 nêu rõ: “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng... Đảng giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản... Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác”(5).

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự mở đầu một thời đại mới trong lịch sử nước ta, thời đại giai cấp công nhân và đảng tiên phong đứng ở vị trí trung tâm; kết hợp mọi phong trào yêu nước và cách mạng; quyết định nội dung, phương hướng phát triển của xã hội. Đây là thời đại Nhân dân Việt Nam không chỉ làm nên lịch sử cách mạng vẻ vang với cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 giành độc lập dân tộc, trở thành nước độc lập, dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mà còn góp phần vào sự nghiệp chung của các dân tộc bị áp bức là xóa bỏ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội. Tiếp đó, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ

năm 1954 “Lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Dưới ngọn cờ cách mạng đúng đắn và sáng suốt, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục lãnh đạo Nhân dân ta làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, non sông thu về một mối, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, những năm đầu sau giải phóng đời sống người dân gặp rất nhiều khó khăn, thử thách; lạm phát tăng cao, kinh tế - xã hội chậm phát triển; thù trong, giặc ngoài vẫn không ngừng chống phá; sự bao vây, cấm vận càng làm cho nền kinh tế nước ta thêm kiệt quệ hơn. Đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách, Đảng ta lại một lần nữa thể hiện sự kiên định trong bảo vệ nền tảng tư tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng và phát triển đất nước.

Xuất phát từ tình hình thế giới và cách mạng nước ta, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), Đảng ta đã khẳng định quyết tâm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đồng thời nhấn mạnh: công cuộc đổi mới ở Việt Nam không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là hiện thực hóa mục tiêu ấy bằng những quan điểm đúng đắn và các bước đi, biện pháp phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam; trong đó có đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học. Quá trình xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng luôn được Đảng ta xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, đặc biệt từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến nay. Cụ thể, ngày 20/6/1988 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã đề ra Nghị quyết một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng bảo đảm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng; Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26/6/1992 của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Ngày 02/02/1999, Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Theo đó, nhiệm vụ lúc này là phải tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đẩy lùi bốn nguy cơ; đổi mới công tác giáo dục trong Đảng; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; tập trung chỉ đạo chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng; củng cố tổ chức, tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức trong hệ thống chính trị.

Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 18/3/2002 về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới nhằm ngăn chặn sự suy thoái về nhận thức, tư tưởng chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã chỉ rõ hiện tượng phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa sút phẩm chất đạo đức, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng có chiều hướng tăng lên; tính chiến đấu của nhiều tổ chức đảng và đảng viên sa sút; không coi trọng nguyên tắc đổi mới, rập khuôn mô hình của nước ngoài, chạy theo lợi ích kinh tế đơn thuần... diễn ra ở nhiều lĩnh vực.

Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và

chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nêu rõ: “Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải kết hợp chặt chẽ với thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, với xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội cơ sở vững mạnh, với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là bí thư đảng bộ, chi bộ, người đứng đầu và các cấp ủy viên”(6); Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay yêu cầu các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở, bắt đầu từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, mỗi cấp ủy viên, đảng viên phải dũng cảm tự soi xét lại mình, đơn vị mình, tìm ra được những ưu điểm để phát huy, những sai lầm, yếu kém, khuyết điểm để có kế hoạch, biện pháp sửa chữa.

Có thể nói, công tác xây dựng Đảng về chính trị luôn được Đảng ta đặc biệt chú trọng và kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Cụ thể, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành nhiều nghị quyết, quy định và chỉ thị về công tác xây dựng Đảng, như: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Có thể khẳng định, đây là một Nghị quyết đặc biệt quan trọng, mang tầm chiến lược dài hạn, giải quyết những vấn đề then chốt, cấp bách nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Đặc biệt, Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” một lần nữa khẳng định: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, quyết định sự tồn vong của Đảng, của chế độ.

Qua tổng kết thực hiện 10 nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng của nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; công tác dân vận và tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đánh giá: “Kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng các nhiệm kỳ qua và nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã góp phần quan trọng để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay; Đảng ta đoàn kết, thống nhất và trong sạch, vững mạnh hơn; niềm tin của Nhân dân đối với

Đảng được củng cố, tăng cường hơn, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới”(7).

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, đặc biệt không được thỏa mãn, chủ quan với những thành công trước mắt mà đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng phải tích cực hơn nữa, quyết liệt hơn nữa, sáng tạo hơn nữa, chủ động hơn nữa. Vì vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng. Phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư”(8).

Giải pháp tiếp tục tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng, xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay

Một là, kiên định, kiên trì bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết mở, qua 91 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều đổi mới về tư duy, lý luận và nhận thức, đặc biệt thể hiện qua 35 năm đổi mới đất nước, điều này khẳng định tính đúng đắn và giá trị khoa học thực tiễn bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Ngọn đuốc lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”(9). Nhận thức sâu sắc điều này là vô cùng quan trọng trong bối cảnh các thế lực thù địch đang tăng cường chống phá Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó chúng thường xuyên xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh qua các hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm lôi kéo, dụ dỗ một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống và những người dân “nhẹ dạ”, hoài nghi về con đường đúng đắn mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh: “Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”(10). Do đó, trong bất kỳ tình huống, hoàn cảnh nào, phải kiên trì, kiên định thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới; vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới hiện nay, cần tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 để triển khai nghiên cứu lý luận một cách sâu rộng, hiệu quả; Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, phải coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng theo tinh thần của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính đảng, tính khoa

học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”(11).

Hai là, quán triệt thực hiện nghiêm, hiệu quả quan điểm “dân là gốc”. Quan điểm “dân là gốc”, hoặc “dân làm gốc” đã được thể hiện trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, với ý nghĩa bao hàm là làm việc gì cũng phải nghĩ đến dân, đặt quyền lợi của người dân lên trên hết, trước hết. Trong thời đại Hồ Chí Minh, tư tưởng đặt lợi ích, quyền lợi chính đáng của người dân lên trên hết, trước hết đã được Người đặc biệt nhấn mạnh: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân”(12). Vì vậy, phải biết quý trọng sức dân, sử dụng hiệu quả tiền thuế do dân đóng góp. Để thực hiện tốt điều này phải tăng cường, quyết liệt hơn nữa trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trong đó, công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, đặc biệt lấy phòng ngừa và lấy xây là chính. Do đó, vai trò của công tác kiểm tra nói chung, Ủy ban Kiểm tra Trung ương nói riêng cũng như ủy ban kiểm tra các cấp cần tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các đề án nhằm cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng một cách hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện hiệu quả quan điểm “dân là gốc” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, đồng nghĩa với việc phải chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân một cách chu đáo, vẹn toàn. Bởi vì, đời sống người dân có được nâng cao, giàu có thì lòng dân mới yên ổn, tin tưởng, đồng lòng cùng toàn Đảng xây dựng, phát triển đất nước. Dân là gốc - là nền tảng cho sự thịnh vượng của quốc gia, do đó phải tạo mọi điều kiện, kích thích, khơi dậy ý chí, niềm tin của người dân vươn lên làm giàu chính đáng.

Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Dân là gốc... Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”(13).

Ba là, xây dựng đồng bộ các thể chế chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và phát huy nguồn lực con người Việt Nam. Cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để có những chính sách phù hợp với điều kiện hiện nay ở Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu rộng với thế giới, nhằm bổ sung các thể chế và cơ chế vận hành trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để vận hành có hiệu quả nền kinh tế và thực hiện tốt các cam kết quốc

tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Đây là những cơ sở quan trọng để tăng cường bảo vệ, xây dựng nền tảng tư tưởng của Đảng nhằm phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện tốt công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước; xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung, hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp nói riêng tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu quan điểm: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”(14). Do đó, vấn đề xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần cho thành công chung việc xây dựng cũng như bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta trong thời kỳ mới.

Bón là, khắc phục tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”(15) trong thế hệ trẻ. Đây là một trong những vấn đề cần được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sớm có giải pháp khắc phục để thế hệ trẻ được tạo điều kiện hơn nữa trong phấn đấu, xứng đáng là đội hậu bị của Đảng, tiền phong, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cũng như bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Cần chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, rèn luyện phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ; nâng cao vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục thanh, thiếu niên; thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về kết nạp đảng viên. Trong đó, cần tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

Trong “Di chúc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn về công tác giáo dục đoàn viên, thanh niên: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ trở thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”(16). Đồng thời, Người khẳng định: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”(17). Chăm lo, giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, đây cũng là giải pháp quan trọng để khắc phục tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị” của một bộ phận không nhỏ thế hệ trẻ hiện nay ở nước ta; làm cho thanh niên sống có hoài bão, lý tưởng cao đẹp, trung thành, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm là, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế với các chính đảng trên thế giới. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã xác định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn

sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”(18). Với phương châm chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, nhận được sự tin cậy của bạn bè thế giới và đem lại nhiều thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong quá trình xây dựng và rèn luyện Đảng ta, tư tưởng đoàn kết quốc tế luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Người khẳng định: “Cách mạng Việt Nam không thể tách rời cách mạng thế giới” và “Nhân dân Việt Nam hiểu rõ rằng: đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi. Cho nên muốn giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh vĩ đại ấy, điều kiện quan trọng là sự đoàn kết nhất trí giữa các lực lượng tiến bộ trên thế giới, trước hết là sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản quốc tế”(19). Tuy nhiên, trong quan hệ quốc tế, Người cũng xác định rõ: “Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì phải linh hoạt”(20), đây cũng là quan điểm và chiến lược ngoại giao đúng đắn, hiệu quả của Đảng và Nhà nước ta cần tiếp tục phát huy trong bối cảnh hiện nay.

Ngày nay, trước sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và thông tin, truyền thông; chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, tư tưởng bành trướng của các nước lớn vẫn còn, chính sách đối ngoại và thể chế chính trị của một số quốc gia có sự thay đổi. Với phương châm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra là: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển” và nhấn mạnh “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng ta; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng”(21), do đó phải am hiểu lý luận và thực tiễn sâu sắc mới có thể “tinh táo” trong tư tưởng và chỉ có tư tưởng “tinh táo” mới có thể kiên định về đường lối chính trị, từ đó đề ra những chiến lược đúng đắn, giải pháp phù hợp để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững.

*Lê Doãn Sơn, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ
Tạp chí Tổ chức nhà nước số 5/2021*

Ghi chú:

(1) C.Mác và Ăngghen, Toàn tập, tập 21, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2004, tr.322, tr.326.

(2) V.I.Lênin, Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2005, tr.293.

(3) Bản CD-Rom, Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.311.

(4) Sđd, tập 2, tr.289.

(5) Sđd, tập 3, tr.4.

(6) Bản DVD-ROM, Văn kiện Đảng, Toàn tập, tập 67, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.156.

(7),(8),(11),(21) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.221, tr.229, tr.233, tr.231.

(9) Sđd, tập 12, tr.30.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.201.

(12) Sđd, tập 4, tr.51-52.

(13),(14) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.27-28, tr.215-216.

(15) Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tháng 12/2017.

(16) Sđd, tập 15, tr.612.

(17) Sđd, tập 5, tr.216.

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2001, tr.119.

(19) Sđd, tập 14, tr.89.

(20) Sđd, tập 8, tr.555.

SIẾT CHẶT QUẢN LÝ, THỨC ĐẨY THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN MINH BẠCH, BỀN VỮNG

Bộ Tài chính sẽ tiếp tục đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp và triển khai các đoàn kiểm tra về tình hình phát hành, cung cấp các dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp tại một số doanh nghiệp phát hành và công ty chứng khoán, các công ty kiểm toán độc lập.

Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đến cuối năm 2021 tương đương 15% GDP

Ngày 19/9, Bộ Tài chính tổ chức Họp báo chuyên đề giới thiệu Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Chủ trì họp báo, ông Nguyễn Hoàng Dương, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính (Bộ Tài chính) cho biết, thời gian vừa qua, thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã từng bước phát triển theo đúng định hướng, chủ trương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, trở thành kênh huy động vốn trung, dài hạn quan trọng, góp phần giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Từ năm 2019 đến nay, khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp tăng nhanh, bình quân khoảng 467 nghìn tỷ đồng/năm.

Từ năm 2021, triển khai Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp, mặc dù có giảm trong các tháng đầu sau khi triển khai quy định mới nhưng thị trường đã nhanh chóng lấy lại đà phát triển với khối lượng phát hành năm 2021 đạt mức 637 nghìn tỷ đồng. Quy mô thị trường đến cuối năm 2021 tương đương 15% GDP.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Phát triển "nóng", nhiều rủi ro

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực về quy mô huy động vốn nhưng sự phát triển nhanh của thị trường cũng đã phát sinh các rủi ro mới.

Một số doanh nghiệp có tình hình tài chính yếu nhưng phát hành trái phiếu với lãi suất cao, khối lượng lớn.

Quy định hiện chỉ cho phép nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, nhà đầu tư tự chịu rủi ro khi quyết định đầu tư nhưng thực tế nhiều nhà đầu tư cá nhân nhỏ, lẻ không tìm hiểu kỹ quy định và thông tin về trái phiếu, đã vi phạm quy định để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ hoặc góp vốn thông qua hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư theo pháp luật dân sự.

Một số tổ chức cung cấp dịch vụ về tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, kiểm toán, thẩm định giá, đại lý phát hành, đăng ký, lưu ký trái phiếu chưa tuân thủ quy định pháp luật, chưa đảm bảo đạo đức nghề nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp phát hành, nhà đầu tư hợp thức hóa hồ sơ

chào bán, hồ sơ xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc cố tình chào mời không đúng đối tượng nhà đầu tư đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp minh bạch, bền vững

Nguyên nhân của các tồn tại hạn chế là do việc thực thi chính sách, tính tuân thủ của một số doanh nghiệp phát hành, tổ chức cung cấp dịch vụ chưa cao. Điều kiện về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Luật Chứng khoán cần được rà soát, đặc biệt là điều kiện về nhà đầu tư nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết có giá trị tối thiểu 2 tỷ đồng cần cần nhắc sửa đổi để phù hợp với thực tế.

Bên cạnh đó, nhận thức của nhà đầu tư còn hạn chế, đặc biệt là các nhà đầu tư cá nhân, mặc dù đã được thông tin, tuyên truyền, cảnh báo nhiều lần nhưng vẫn đầu tư theo tâm lý đám đông và ham lãi suất cao. Ngoài ra, nhà đầu tư tổ chức tại Việt Nam chưa phát triển; công tác thanh tra, kiểm tra gặp khó khăn do số lượng doanh nghiệp phát hành lớn.

Ngày 16/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP theo nguyên tắc tuân thủ điều kiện phát hành trái phiếu quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp.

Nghị định bổ sung các quy định theo thẩm quyền của Chính phủ để tiếp tục phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp minh bạch, bền vững, bảo vệ quyền lợi cho cả doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư, khắc phục bất cập trên thị trường thời gian vừa qua.

Đồng thời, Nghị định cũng tăng cường quản lý, giám sát bao gồm cả giám sát liên thông giữa lĩnh vực thị trường tài chính, lĩnh vực tín dụng ngân hàng và các lĩnh vực khác của nền kinh tế.

Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung nhiều quy định về trái phiếu doanh nghiệp

Nghị định mới đã sửa đổi, bổ sung nhiều điều, khoản so với Nghị định trước đó. Như về điều kiện phát hành trái phiếu tuân thủ quy định tại Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. Nghị định bổ sung quy định về hồ sơ chào bán trái phiếu gồm: Kết quả xếp hạng tín nhiệm theo các trường hợp và lộ trình thực hiện như quy định đối với chào bán trái phiếu ra công chúng (từ 01/01/2023); hợp đồng ký kết với đại diện người sở hữu trái phiếu trong trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân và xác nhận của ngân hàng thương mại về việc mở tài khoản nhận tiền mua trái phiếu.

Về yêu cầu trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành: Bổ sung quy định doanh nghiệp phải mua lại trước hạn bắt buộc khi vi phạm phương án phát hành (trong đó có phương án sử dụng vốn) hoặc vi phạm pháp luật; trước và sau khi phát hành phải có công bố thông tin về khả năng đảm bảo thanh toán, báo cáo kiểm toán tình hình tài chính và kiểm toán tình hình sử dụng vốn theo mục đích phát hành đã được công bố.

Bổ sung quy định tài sản bảo đảm của trái phiếu phải được định giá và đăng ký biện pháp bảo đảm. Nội dung Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch chứng khoán sẽ bổ sung công bố một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp phát hành, thông tin về các doanh nghiệp không thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu, sử dụng vốn trái phiếu không đúng mục đích để nhà đầu tư và thị trường biết được thông tin của doanh nghiệp phát hành.

Tăng tính chuyên nghiệp của nhà đầu tư khi mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Nghị định bổ sung các quy định để tăng tính chuyên nghiệp của nhà đầu tư cá nhân khi mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, hạn chế tối đa nhà đầu tư cá nhân nhỏ lẻ gian lận để mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

Trong đó, việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bằng danh mục chứng khoán phải đảm bảo danh mục nắm giữ có giá trị trung bình từ 2 tỷ đồng tối thiểu trong vòng 180 ngày bằng tài sản của nhà đầu tư, không bao gồm tiền vay.

Khi mua trái phiếu, nhà đầu tư phải đọc, hiểu và ký văn bản xác nhận đã tiếp cận đầy đủ các tài liệu về trái phiếu dự kiến mua và hiểu biết pháp luật, chấp nhận rủi ro về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp); tổ chức cung cấp thông tin và tổ chức xác nhận tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cùng ký xác nhận lên văn bản này về việc đã cung cấp đầy đủ thông tin và hồ sơ cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư không được phép bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Tăng cường tính minh bạch của các tổ chức cung cấp dịch vụ

Nghị định bổ sung quy định nhằm tăng cường tính minh bạch và tuân thủ pháp luật của các tổ chức cung cấp dịch vụ: Đại lý phát hành là công ty chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp phép hoặc ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước cấp phép.

Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành phải xác nhận về việc doanh nghiệp phát hành đã nhận đủ tiền thu từ phát hành trái phiếu.

Tổ chức cung cấp dịch vụ không được là người có liên quan của doanh nghiệp phát hành.

Trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ đã được bổ sung cụ thể, đặc biệt là trách nhiệm của tổ chức phân phối trái phiếu nếu hỗ trợ doanh nghiệp phát hành không hoặc cung cấp thông tin sai sự thật, chào mời nhà đầu tư cá nhân mua trái phiếu. Trường hợp các tổ chức này vi phạm quy định của pháp luật thì tùy theo tính chất và mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

Thiết lập thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp có tổ chức

Bên cạnh đó, Nghị định cũng bổ sung quy định để thiết lập thị trường giao dịch có tổ chức. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phải lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, sau đó đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán (Khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định).

Tại phương án phát hành trái phiếu phải nêu cụ thể đối tượng nhà đầu tư mua trái phiếu, sau khi phát hành trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư đã công bố tại phương án phát hành.

Để hoàn thiện quy định về cơ chế quản lý, giám sát, Nghị định còn bổ sung trách nhiệm giám sát của Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt

Nam và trách nhiệm của Ủy ban Chứng khoán nhà nước trong việc quản lý, giám sát và thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm.

Bộ Tài chính có trách nhiệm đánh giá việc thực hiện cơ chế chính sách; quản lý, giám sát tổ chức kiểm toán, doanh nghiệp thẩm định giá khi cung cấp dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp; Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm giám sát các tổ chức tín dụng khi cấp phép cho các tổ chức này cung cấp dịch vụ đấu thầu, đại lý phát hành trái phiếu.

Khuyến cáo các chủ thể tham gia thị trường cần tuân thủ quy định của pháp luật

Với việc ban hành quy định mới về phát hành và giao dịch trái phiếu riêng lẻ riêng lẻ, Bộ Tài chính tiếp tục khuyến nghị các chủ thể tham gia thị trường cần tuân thủ quy định của pháp luật.

Các doanh nghiệp phát hành phải đảm bảo tính trung thực của hồ sơ chào bán trái phiếu, sử dụng vốn đúng mục đích, có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích và trách nhiệm pháp lý của các bên khi phát hành và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

Các tổ chức cung cấp dịch vụ chỉ được cung cấp các dịch vụ theo đúng quy định pháp luật và phạm vi dịch vụ cung cấp; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự quản lý giám sát của cơ quan quản lý và chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.

Đối với các nhà đầu tư cá nhân, trước khi tham gia thị trường trái phiếu doanh nghiệp, cần tự đánh giá bản thân phải có đủ năng lực để đánh giá được đầy đủ rủi ro khi đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, không nên mua trái phiếu thông qua chào mời mà không tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành và các điều kiện, điều khoản của trái phiếu hoặc chỉ mua trái phiếu vì lãi suất cao.

Mọi hành vi "lách" các quy định của pháp luật để trở thành nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp không chỉ khiến nhà đầu tư chịu nhiều rủi ro, tổn thất khi mua trái phiếu (có thể mất toàn bộ tiền đầu tư) mà còn là hành vi vi phạm pháp luật.

Cơ quan quản lý nhà nước sẽ thực hiện thanh kiểm tra để xử lý nghiêm minh những hành vi lách quy định này của pháp luật.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Chia sẻ với báo chí tại buổi họp báo, đại diện Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính (Bộ Tài chính) và Vụ Giám sát công ty đại chúng (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước), cho biết song song với việc triển khai các quy định tại Nghị định, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các giải pháp nhằm phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp an toàn, minh bạch, bền vững thông qua một loạt các giải pháp.

Theo đó, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung pháp lý tại cấp luật và các văn bản hướng dẫn tập trung vào việc đánh giá điều kiện phát hành và điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp và triển khai các đoàn kiểm tra về tình hình phát hành, cung cấp các dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp tại một số doanh nghiệp phát hành và công ty chứng khoán, các công ty kiểm toán độc lập.

Thúc đẩy việc hình thành các định chế đầu tư dài hạn chuyên nghiệp trên thị trường. Tăng cường công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành trong điều hành và quản lý giám sát thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu với thị trường tiền tệ, tín dụng ngân hàng và chủ động thông tin tuyên truyền, định hướng thị trường.

Nguồn: baochinhpvu.vn

GẮN CHIẾN LƯỢC KINH DOANH VỚI AN TOÀN THÔNG TIN

Sự chuyển dịch của mọi hoạt động lên môi trường số một cách mạnh mẽ đã, đang tạo ra thách thức vô cùng lớn cho việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Khi càng gắn hoạt động trên môi trường số, mỗi doanh nghiệp càng phải có chiến lược an toàn an ninh thông tin lâu dài gắn với chiến lược kinh doanh.

Nhiều nguy cơ mất an toàn thông tin...

Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, thuộc Cục An toàn thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông) cho biết, trên phạm vi toàn cầu, mỗi giây ghi nhận 5 mã độc được sinh ra cùng hàng trăm cuộc tấn công mạng... Nhiều cuộc tấn công mạng bắt nguồn từ việc các website, máy chủ, địa chỉ IP của Việt Nam tham gia vào hạ tầng điều khiển các mạng máy tính ma (botnet) và phát tán mã độc. Đáng chú ý, phần lớn địa chỉ IP nằm trong các mạng botnet thuộc hệ thống mạng, thiết bị của doanh nghiệp.

Thiết bị di động hiện là mục tiêu của các cuộc tấn công tinh vi, trên diện rộng. Tin tặc gia tăng tấn công có chủ đích, mã độc tống tiền vào các chuỗi cung ứng và hệ thống thông tin của doanh nghiệp, trong đó có các dịch vụ trên nền tảng đám mây. Chỉ cần một sự cố an toàn, an ninh mạng nghiêm trọng có thể làm ngưng trệ chương trình chuyển đổi số của cả một ngành, một địa phương, một doanh nghiệp. Tuy nhiên, đối mặt với nguy cơ tấn công mạng không ngừng gia tăng, vẫn còn nhiều doanh nghiệp bỏ qua vấn đề bảo mật, an toàn thông tin mạng hoặc đầu tư chưa thỏa đáng.

Về vấn đề này, Giám đốc Công ty An ninh mạng Viettel (Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội - Viettel) Nguyễn Sơn Hải thông tin, mới chỉ có 29% doanh nghiệp chủ động chuẩn bị ứng phó cho những nguy cơ liên quan đến chuyển đổi số, an toàn thông tin. Trong khi đó, theo Phó Giám đốc chuyên trách về an toàn thông tin, Công ty cổ phần Hanel Phạm Tuấn Vũ, hệ thống công nghệ thông tin luôn tồn tại những điểm yếu bảo mật mà tin tặc có thể lợi dụng khai thác để phá hoại. Do đó, việc rà soát điểm yếu trong hệ thống và khắc phục trước khi bị tin tặc tấn công, gây thiệt hại là yếu tố không thể lơ là.

Còn thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) Phạm Anh Tuấn cho rằng, trong bối cảnh chuyển đổi số là yếu tố sống

còn, ngân hàng luôn là mục tiêu mà tội phạm mạng ưa thích với đích đến là tiền và dữ liệu. Hệ sinh thái ngân hàng số có 3 chủ thể là ngân hàng, khách hàng và các đơn vị cung cấp dịch vụ liên kết với ngân hàng. Với ngân hàng, đó là các điểm yếu trong hạ tầng công nghệ, kết nối; với khách hàng, là tấn công qua email giả danh, đường link giả mạo...

Chú trọng chiến lược an toàn thông tin

Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực rủi ro công nghệ và an ninh mạng, Công ty E&Y Việt Nam Robert Trọng Trần đưa ra khuyến nghị, các doanh nghiệp, tổ chức nên xây dựng chiến lược an ninh mạng đồng hành cùng chiến lược kinh doanh. Theo đó, các doanh nghiệp, tổ chức cần lưu ý việc bảo mật và quyền riêng tư trong các chiến lược, quyết định kinh doanh; định kỳ đánh giá rủi ro và bảo mật; tự động hóa quy trình bảo mật; thiết kế hệ thống an ninh mạng dựa trên mô hình không có sự tin tưởng ngầm về bảo mật...

Cùng quan điểm, Phó Giám đốc chuyên trách về an toàn thông tin, Công ty cổ phần Hanel Phạm Tuấn Vũ cho biết, các doanh nghiệp có hệ thống công nghệ thông tin và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin đều được khuyến nghị kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ. Tuy nhiên, việc đánh giá một hệ thống công nghệ thông tin không đơn giản, do vậy, các tổ chức, doanh nghiệp nên sử dụng các dịch vụ kiểm định và đánh giá an toàn thông tin từ các tổ chức độc lập.

Đó cũng là một trong những nội dung được Viện trưởng Viện Chiến lược thông tin và truyền thông (Bộ Thông tin và Truyền thông) Nguyễn Thành Phúc đề cập. Theo đó, lãnh đạo doanh nghiệp, tổ chức chịu trách nhiệm cao nhất nếu để xảy ra mất an toàn, an ninh mạng, lộ lọt bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị mình quản lý; lựa chọn tổ chức độc lập để giám sát, bảo vệ, định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với hệ thống. “Ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn, an ninh mạng trong nước và bảo đảm kinh phí đầu tư cho an toàn thông tin mạng tối thiểu là 10% trong tổng chi phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin”, ông Nguyễn Thành Phúc khuyến nghị.

Được biết, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn mô hình bảo đảm an toàn thông tin “4 lớp” (lực lượng tại chỗ; tổ chức giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; tổ chức độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia). Nhiều giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đã được doanh nghiệp trong nước xây dựng. Công ty An ninh mạng Viettel vừa ra mắt nền tảng trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC Platform) giúp các doanh nghiệp, tổ chức giám sát an toàn thông tin cho hệ thống của mình, từ lưu trữ truyền thống hay trên hệ thống đám mây (cloud) đặt ở trong và ngoài nước...

Còn đại diện Công ty cổ phần Hanel cho biết, đồng hành về an toàn thông tin cùng với các doanh nghiệp trong nước, Hanel đã xây dựng hệ thống trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) hỗ trợ doanh nghiệp có bức tranh toàn cảnh nhất về an toàn thông tin trong đơn vị mình. Hanel áp dụng công nghệ XDR (phát hiện và phản hồi mở rộng) trên nền tảng SOC giúp mang tới khả năng quan sát, phân tích, cảnh báo sự cố tương quan và tự động ứng phó để cải thiện tình trạng bảo mật dữ liệu và chống lại các mối đe dọa.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 22/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.**

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Tài nguyên và Môi trường có 27 đơn vị gồm: 1. Vụ Hợp tác quốc tế; 2. Vụ Kế hoạch - Tài chính; 3. Vụ Khoa học và Công nghệ; 4. Vụ Pháp chế; 5. Vụ Tổ chức cán bộ; 6. Vụ Đất đai; 7. Vụ Môi trường; 8. Thanh tra Bộ; 9. Văn phòng Bộ; 10. Tổng cục Khí tượng Thủy văn; 11. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; 12. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; 13. Cục Biến đổi khí hậu; 14. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường; 15. Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai; 16. Cục Địa chất Việt Nam; 17. Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; 18. Cục Khoáng sản Việt Nam; 19. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; 20. Cục Quản lý tài nguyên nước; 21. Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; 22. Cục Viễn thám quốc gia; 23. Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường; 24. Báo Tài nguyên và Môi trường; 25. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường; 26. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 27. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường.

Các đơn vị quy định từ (1) đến (22) là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các đơn vị quy định từ (23) đến (27) là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ. Vụ Kế hoạch - Tài chính có 03 phòng; Vụ Tổ chức cán bộ có 03 phòng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2022.

*** Ngày 20/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc.**

Theo đó, Ủy ban Dân tộc là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc gồm: 1. Vụ Kế hoạch - Tài chính; 2. Vụ Tổ chức cán bộ; 3. Vụ Pháp chế; 4. Vụ Hợp tác quốc tế; 5. Vụ Tổng hợp; 6. Vụ Chính sách dân tộc; 7. Vụ Tuyên truyền; 8. Vụ Dân tộc thiểu số; 9. Vụ Công tác dân tộc địa phương; 10. Thanh tra; 11. Văn phòng; 12. Học viện Dân tộc; 13. Trung tâm Chuyển đổi số; 14. Báo Dân tộc và Phát triển; 15. Tạp chí Dân tộc; 16. Nhà khách Dân tộc.

Các đơn vị quy định từ (1) đến (11) nêu trên là các đơn vị giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ (12) đến (16) là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2022.

*** Ngày 16/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.**

Theo đó, Khoản 4 Điều 4 được sửa đổi như sau: “4. “Trái phiếu có bảo đảm” là loại hình trái phiếu được bảo đảm thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; hoặc được bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật.”

Đối với Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau: “2. Mục đích phát hành trái phiếu là để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, cơ cấu lại nợ của chính doanh nghiệp hoặc mục đích phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Doanh nghiệp phải nêu cụ thể mục đích phát hành tại phương án phát hành theo quy định tại Điều 13 Nghị định này và công bố thông tin cho nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu. Việc sử dụng vốn huy động từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp phải đảm bảo đúng mục đích theo phương án phát hành và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư.”

Còn đối với Khoản 4 và Khoản 5 Điều 5 được bổ sung thành: “4. Đối với trái phiếu đã phát hành tại thị trường trong nước, doanh nghiệp chỉ được thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu quy định tại Điều 6 Nghị định này khi đáp ứng các quy định sau: a) Được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phát hành thông qua; b) Được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận. 5. Thông tin về việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu phải được doanh nghiệp phát hành công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.”

Đối với Điều 8 được sửa đổi thành: “Điều 8. Nhà đầu tư mua trái phiếu.

1. Đối tượng mua trái phiếu: a) Đối với trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. b) Đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, trong đó số lượng nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư. c) Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là nhà đầu tư có năng lực tài chính hoặc có trình độ chuyên môn về chứng khoán theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán. Tổ chức có trách nhiệm xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, ngoại trừ việc xác định nhà đầu tư chứng khoán

chuyên nghiệp quy định tại điểm d khoản này. d) Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán để mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải đảm bảo danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch do nhà đầu tư nắm giữ có giá trị tối thiểu 02 tỷ đồng được xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày của danh mục chứng khoán trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại. Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại điểm này có giá trị trong vòng 03 tháng kể từ ngày được xác nhận.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu: a) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu. b) Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan. c) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua trái phiếu. d) Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này và phải được lưu trữ tại hồ sơ chào bán khi phát hành trái phiếu hoặc tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật. đ) Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Điều 16 Nghị định này; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. e) Khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định này cho nhà đầu tư mua trái phiếu.

3. Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu: a) Được doanh nghiệp phát hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định này; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu. b) Được doanh nghiệp phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với doanh nghiệp phát hành. c) Được yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này. d) Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định này khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp.

4. Trường hợp nhà đầu tư vi phạm quy định của pháp luật sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc xử lý hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.”.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/9/2022.

*** Ngày 20/9, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam vừa ký Chỉ thị số 16/CT-TTg về nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chủ động thích ứng linh hoạt, góp phần phục hồi nhanh, phát triển bền vững.**

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu quan tâm động viên, nâng cao chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp đặc thù ngành (kể cả giải pháp nhằm giữ và thu hút nguồn nhân lực) đối với cán bộ y tế; chính sách hỗ trợ học viên, sinh viên các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe; chính sách về công nhận liệt sỹ khi hy sinh và có biện pháp phù hợp, hiệu quả để bảo vệ nhân viên y tế trong khi làm nhiệm vụ.

Các Bộ, ngành, trước hết là Bộ Y tế, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chú trọng chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích, đóng góp cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các trường hợp vi phạm.

Bảo đảm đủ thuốc, trang thiết bị y tế

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong chức năng, quyền hạn của mình tăng cường chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan, đặc biệt là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các tổ chức mua sắm tập trung thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện đầy đủ các chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu để bảo đảm đủ thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền trước các quy định của Đảng, Nhà nước nếu để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế.

Đồng thời, cần chủ động nghiên cứu, sửa đổi, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp, kết nối, công khai thông tin về đấu thầu; đẩy mạnh và quản lý chặt chẽ việc tổ chức mua sắm, đấu thầu, bảo đảm công khai, minh bạch, khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí và thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

Bộ Y tế khẩn trương sửa đổi các Thông tư của Bộ có liên quan, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế.

Rà soát cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà gây phiền hà, khó khăn cho việc thực hiện thủ tục mua sắm thuốc, trang thiết bị, sinh phẩm phục vụ khám, chữa bệnh; đẩy nhanh tiến độ cấp phép lưu hành đối với thuốc, trang thiết bị y tế.

Kịp thời hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế theo thẩm quyền, tạo sự yên tâm cho cán bộ, công chức thực thi công vụ, tránh tình trạng đùn đẩy, né tránh, không dám chịu trách nhiệm.

Bộ Y tế phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương đánh giá hiệu quả công tác đấu thầu thuốc tập trung thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả, bảo đảm tiến độ mua sắm, đấu thầu thời gian tới; chủ trì xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc cần thiết cho điều trị các bệnh hiếm gặp để kịp thời phục vụ công tác mua sắm, điều trị của các cơ sở y tế.

Bộ Y tế phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, quản lý giá thuốc theo quy định, ngăn ngừa và xử lý nghiêm thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 778/CD-TTg ngày 05/9/2022 về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế để khẩn trương tổ chức mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế theo quy định.

Đẩy mạnh giải ngân, đổi mới tài chính, bảo hiểm y tế

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt. Các Bộ: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

Bộ Y tế chủ trì: (1) Tiên hành đánh giá 2 năm thực hiện tự chủ bệnh viện theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 19/5/2019 của Chính phủ về thí điểm tự chủ của 4 Bệnh viện thuộc Bộ Y tế và đề xuất cụ thể với Chính phủ các giải pháp phù hợp; (2) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành liên quan khẩn trương rà soát các quy định về xã hội hóa, hợp tác công - tư, phát triển y tế tư nhân; (3) Phối hợp với các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp khẩn trương có phương án tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; (4) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các bộ, cơ quan liên quan sớm hoàn thành phương án thực hiện chủ trương tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế, tạo điều kiện cơ bản, dài hơi để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, y tế dự phòng và thực hiện tự chủ các cơ sở y tế, bảo đảm thu nhập của nhân viên y tế; tiếp tục thực hiện lộ trình bao phủ bảo hiểm y tế gắn với bảo đảm quyền lợi của người dân.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì giải quyết đối với các vướng mắc, khó khăn trong thanh, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thuộc thẩm quyền, đặc biệt đối với chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo báo cáo quyết toán năm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau khi đơn vị được Cơ quan bảo hiểm xã hội giám định theo quy định tại

khoản 2, Điều 32 Luật Bảo hiểm y tế; đối với các vướng mắc, khó khăn do cơ chế, chính sách thi tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam để chủ trì, giải quyết.

*** Ngày 19/9, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 08/2022/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.**

Cụ thể, sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 6 thành: “a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Tổ chức nhà nước”:

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tác trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Nội vụ, gồm: Các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ, Cơ quan chuyên trách Đảng ủy Bộ, Văn phòng Công đoàn Bộ, Văn phòng Đoàn Thanh niên Bộ, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Trung tâm Thông tin.

Công chức, viên chức làm công tác tổ chức cán bộ tại các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ, gồm: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Hành chính Quốc gia.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác tổ chức cán bộ tại các Bộ, ban, ngành, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương; các tổng công ty, tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác tổ chức cán bộ tại các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Công chức, người lao động công tác trong lĩnh vực Tổ chức nhà nước tại Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Công chức công tác trong lĩnh vực Tổ chức nhà nước thuộc Phòng Nội vụ các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác tổ chức cán bộ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh.”

Đối với điểm c Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung thành: “c) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, Tôn giáo”:

Công chức, viên chức, người lao động công tác tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ.

Công chức, người lao động công tác tại các ban, phòng Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ hoặc trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, Tôn giáo tại các Phòng Nội vụ hoặc phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Cán bộ, công chức kiêm nhiệm công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cán bộ, công chức, người lao động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Cá nhân tham gia các Tổ công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp được tính vào thời gian kiêm nhiệm làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.”

Điểm d Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau: “d) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn thư, Lưu trữ”:

Công chức, viên chức, người lao động công tác tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

Công chức, viên chức, người lao động công tác tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ hoặc Phòng tham mưu giúp Sở Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ và tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Công chức làm công tác tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ cấp huyện.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác văn thư, lưu trữ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; các tổng công ty, tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.”

Thông tư cũng quy định, Văn phòng Bộ Nội vụ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị của các đơn vị, báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Nội vụ xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng đầy đủ, đúng quy định của các đơn vị.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2022.

*** Ngày 16/9, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.**

Theo đó, Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; hướng dẫn về xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; phân loại mức tự chủ tài chính và giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công; phân phối kết quả tài chính trong năm của đơn vị sự nghiệp công; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán, phân bổ và giao dự toán, quyết toán thu, chi kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công; chế độ báo cáo về tình hình tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công.

Đối tượng áp dụng Thông tư số 56/2022/TT-BTC gồm: Đơn vị sự nghiệp công thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan (riêng các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không áp dụng quy định tại Chương VI Thông tư này); các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2022.

*** Ngày 06/9, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ký Thông tư số 16/2022/TT-BLĐTBXH ban hành Chương trình đào tạo về nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.**

Chương trình đặt mục tiêu trang bị cho người học kiến thức pháp lý về hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và kiến thức liên quan khác để thực hiện việc đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề quốc gia của người lao động theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Cụ thể, sau khi tham gia khóa đào tạo, người học có khả năng: Hiểu được những căn cứ pháp lý và những đặc điểm chính của hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; tiếp cận chuẩn quốc tế về đánh giá và công nhận kỹ năng nghề trong khu vực ASEAN và quốc tế để giải thích, tư vấn cho doanh nghiệp và người lao động tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

Người học phải tham gia đào tạo 50 giờ chuẩn (lý thuyết: 18,5 giờ; thực hành, thảo luận: 26,5 giờ; kiểm tra: 5 giờ).

Chương trình học gồm 6 chuyên đề: Chuyên đề 1: Tổng quan về hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và tiếp cận chuẩn quốc tế về đánh giá và công nhận kỹ năng nghề. Chuyên đề 2 về công tác chuẩn bị của tổ chức đánh giá trước kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuyên đề 3 về công tác chuẩn bị của đánh giá viên trước kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuyên đề 4 về thực hiện đánh giá kiến thức trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuyên đề 5 về thực hiện đánh giá kỹ năng thực hành trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuyên đề 6 về giám sát việc thực hiện tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và xử lý các tình huống phát sinh trong kỳ đánh giá.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 21/10/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Bùi Quang Huy, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2017 - 2022 giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam thay ông Nguyễn Anh Tuấn đã được phân công công tác khác.

Kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 1118/QĐ-TTg ngày 22/9/2022 bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

Bổ sung đại diện Phòng Thương mại Anh quốc tại Việt Nam, thành viên;

Đại diện Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam thay thế Chủ tịch Hiệp hội Tôm Bình Thuận, thành viên.

Thành lập Tổ công tác nghiên cứu, đầu tư khai thác một số cảng hàng không:

Ngày 22/9/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1121/QĐ-TTg thành lập Tổ công tác nghiên cứu, đánh giá tổng thể khả năng khai thác hàng không dân dụng tại sân bay quân sự Thành Sơn (tỉnh Ninh Thuận) và sân bay quân sự Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai); nghiên cứu Đề án xã hội hóa, đầu tư theo phương thức đối tác công tư khai thác các cảng hàng không Nà Sản (tỉnh Sơn La), Vinh (tỉnh Nghệ An), Chu Lai (tỉnh Quảng Nam), Cần Thơ (thành phố Cần Thơ) và một số cảng hàng không khác khi có nhu cầu.

Theo Quyết định, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành là Tổ trưởng Tổ công tác.

Tổ phó Tổ công tác gồm: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thê (Thường trực); Thiếu tướng Phạm Trường Sơn, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Quốc phòng.

Các thành viên Tổ công tác là đại diện lãnh đạo Bộ Công an; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ.

Thay đổi thành viên Ban Điều phối Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam:

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam vừa ký Quyết định số 1120/QĐ-TTg thay đổi thành viên Ban Điều phối Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

Cụ thể, ông Nguyễn Văn Hùng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Trưởng ban Ban Điều phối, thay ông Nguyễn Ngọc Thiện.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng ban Ban Điều phối quyết định việc kiện toàn nhân sự của Ban Điều phối theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo rà soát, tổ chức kiện toàn hoặc đề xuất kiện toàn các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Ban Điều phối nếu cần thiết, trong đó bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập và các nội dung chỉ đạo khác liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Điều động, phê chuẩn ông Đinh Công Sỹ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội khóa XV.

Bổ nhiệm ông Hoàng Quang Hàm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội khóa XIV giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải.

Bổ nhiệm ông Hoàng Văn Chương, Vụ trưởng, Thư ký Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Nguyễn Minh Tiến, Vụ trưởng Vụ Thi đua khen thưởng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), kể từ ngày 16/9/2022.

Ông Nguyễn Xuân Trường, Trưởng phòng, Cục Quản lý Giá được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Tài chính), kể từ ngày 16/9/2022.

*** Bộ Y tế:**

PGS. TS. Nguyễn Hà Thanh được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương thay cho TS.BS. Bạch Quốc Khánh.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Trần Xuân Điền, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ sở Bộ Công Thương tại TP TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

Bà Lê Thị Hồng Nga, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng TP. Hồ Chí Minh, được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối Cơ sở Bộ Công Thương tại TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Bình Chánh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Phó Bí thư Thường trực Lê Văn Hiệu được phân công điều hành Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thay ông Phạm Xuân Thăng kể từ 17/9/2022 đến khi Bộ Chính trị có quyết định phân công Bí thư Tỉnh ủy mới.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Lê Thanh Hải thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Hà Trung nhiệm kỳ 2020 - 2025, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung nhiệm kỳ 2021 - 2026 để chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Hoàng Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hóa nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Ngọc Thức thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Thọ Xuân nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động để chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Hà Trung nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Lê Hồng Quang thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025, thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hóa nhiệm kỳ 2021 - 2026 để chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Quan Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Quan Sơn bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Hoàng Anh Tuấn, Trưởng phòng Báo điện tử Báo Thanh Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Thanh Hóa.

Ông Nguyễn Đức Cường, Chi Cục trưởng Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn.

Ông Lương Tiến Thành, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Lê Hoàng Bá Huyền, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa.

Ông Nguyễn Huy Long, Trưởng phòng Phòng Thời sự - Chính trị Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Trương Hải Long, Phó Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Phạm Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Bà Huỳnh Thị Chiến Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bầu bổ sung giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Trần Văn Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành A thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026, điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, giới thiệu hiệp thương tham gia thành viên Ủy ban, Ban Thường trực và giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024, kể từ ngày 01/10/2022.

Ông Võ Văn Trung, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Thị ủy Long Mỹ thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Thị ủy Long Mỹ nhiệm kỳ 2020 - 2025, điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, giới thiệu bầu bổ sung vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh nhiệm kỳ 2018 - 2023, kể từ ngày 01/10/2022.

Ông Trần Văn Thiệu, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Long Mỹ thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Phó Bí thư Thường trực Thị ủy Long Mỹ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã nhiệm kỳ 2021-2026, điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2022.

Nguồn: baohinhphu.vn